



HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH  
VIỆN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC



QUỸ ROSA LUXEMBURG  
(CHLB ĐỨC)

# HỢP TÁC ĐÀO TẠO GIỮA CỘNG HÒA DÂN CHỦ ĐỨC VỚI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN TRƯỚC NĂM 1989

QUA TRẢI NGHIỆM CỦA CỤM HỌC VIÊN, SINH VIÊN  
ĐƯỢC ĐÀO TẠO TẠI CỘNG HÒA DÂN CHỦ ĐỨC

ĐỒNG CHỦ BIÊN:  
TS. PHẠM THỊ HOÀNG HÀ - PGS. TS. ĐỖ THỊ THẠCH



NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG







HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH  
VIỆN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC



QUỸ ROSA LUXEMBURG  
(CHLB ĐỨC)

# **HỢP TÁC ĐÀO TẠO GIỮA CỘNG HÒA DÂN CHỦ ĐỨC VỚI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN TRƯỚC NĂM 1989 QUA TRẢI NGHIỆM CỦA CỤM HỌC VIÊN, SINH VIÊN ĐƯỢC ĐÀO TẠO TẠI CỘNG HÒA DÂN CHỦ ĐỨC**

ĐỒNG CHỦ BIÊN:

TS. PHẠM THỊ HOÀNG HÀ - PGS. TS. ĐỖ THỊ THẠCH

THÀNH VIÊN BIÊN SOẠN:

TS. NGUYỄN THỊ HÀ - TS. NGUYỄN THỊ THU HUYỀN - TS. NGUYỄN VĂN QUYẾT  
TS. VỊ THỊ HƯƠNG LAN - TS. NGUYỄN THỊ TUYẾT - TS. NGUYỄN ANH TUẤN

NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG  
HÀ NỘI - 2021

---

Cuốn sách được tài trợ bởi Quỹ Rosa Luxemburg Đông Nam Á.

Viện Chủ nghĩa Xã hội Khoa học (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh) hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung của cuốn sách.

Những ý kiến nêu trong cuốn sách không nhất thiết trùng với quan điểm của Quỹ Rosa Luxemburg Đông Nam Á.

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<b>Lời cảm ơn</b>	5
<b>Lời giới thiệu</b>	6
<b>I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ NGHIÊN CỨU</b>	
1.1 Bối cảnh thực hiện nghiên cứu	7
1.2 Mục tiêu của nghiên cứu	7
1.3 Đối tượng, địa bàn, phương pháp nghiên cứu	8
<b>II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU</b>	
2.1 Trải nghiệm của cựu học viên, sinh viên Việt Nam về đất nước, con người và quá trình học tập ở CHDC Đức	10
2.2 Về chất lượng giáo dục - đào tạo của CHDC Đức	16
2.3 Lợi ích khi được giáo dục - đào tạo ở CHDC Đức	19
2.4 Việt Nam vận dụng được những kinh nghiệm nào từ CHDC Đức	22
2.5 Biện pháp để nâng cao hiệu quả hợp tác đào tạo giữa CHLB Đức với Việt Nam hiện nay	28
<b>KẾT LUẬN</b>	33
<b>PHỤ LỤC - DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN</b>	34
<b>ẢNH NHỮNG NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN Ở BA MIỀN</b>	37



## LỜI CẢM ƠN

**N**ghiên cứu được thực hiện với sự giúp đỡ của nhiều cá nhân, tổ chức và cơ quan. Nhóm nghiên cứu gửi lời cảm ơn tới Quỹ Rosa Luxemburg Đông Nam Á tại Việt Nam, Hội Hữu Nghị Việt - Đức, Hội Hữu Nghị Việt - Đức Thành phố Hồ Chí Minh, Hội Hữu Nghị Việt - Đức Thành phố Đà Nẵng - đã có nhiều hỗ trợ quý báu trong suốt thời gian thực hiện nghiên cứu.

Trân trọng cảm ơn ông Peeter Raane - Nguyên thành viên Ban Quản trị Quỹ Rosa Luxemburg - đã có sáng kiến và truyền cảm hứng cho nhóm nghiên cứu. Trân trọng cảm ơn ông PhiLip Degenhardt - Trưởng văn phòng đại diện Quỹ Rosa Luxemburg Đông Nam Á tại Việt Nam và ông Nguyễn Văn Tùng - cán bộ chương trình của Quỹ Rosa Luxemburg Đông Nam Á tại Việt Nam - vì những đóng góp rất có giá trị trong quá trình thiết kế nghiên cứu và những hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật.

Cuối cùng, nhóm nghiên cứu bày tỏ lời cảm ơn sâu sắc tới 30 cựu học viên, sinh viên, từng học tập tại CHDC Đức trước năm 1989, đã dành thời gian quý báu để chia sẻ hết sức chân thành, cởi mở về những trải nghiệm của bản thân trong các cuộc tọa đàm và phỏng vấn.

**BAN BIÊN SOẠN**

## LỜI GIỚI THIỆU



**GS.TS. Nguyễn Thiện Nhân**  
Nguyên Ủy Viên Bộ Chính trị  
Nguyên Bí thư Thành ủy  
Tp. Hồ Chí Minh  
(Sinh viên (1972 - 1976) và  
Nghiên cứu sinh (1977 - 1979)  
tại Đại học kỹ thuật Ott Von  
Guerick Magdeburg)

**T**ừ năm 1955 đến năm 1989, với tầm nhìn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sự cần thiết phải chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp xây dựng lại đất nước sau chiến tranh; được sự giúp đỡ chân tình, quý báu của các nước anh em, Việt Nam đã cử hàng chục ngàn thanh niên ưu tú sang học tập ở các nước xã hội chủ nghĩa, trong đó có khoảng hơn 3.500 người đã đến học tập ở Cộng hòa Dân chủ Đức.

Nhờ sự quan tâm, giúp đỡ đặc biệt của các Thầy, Cô, bạn bè người Đức, với ý chí quyết tâm vượt khó của người Việt, rất nhiều sinh viên, nghiên cứu sinh Việt Nam đã có kết quả học tập, nghiên cứu xuất sắc ở các trường đại học, Viện nghiên cứu, Viện Hàn Lâm của Cộng hòa Dân chủ Đức. Các sinh viên, nghiên cứu sinh, thực tập sinh Việt Nam với những năm tháng tuổi trẻ được sống, học tập, trải nghiệm ở Cộng hòa Dân chủ Đức đều coi đây là quê hương thứ hai của mình. Họ không chỉ học được kiến thức chuyên môn và phương pháp làm việc, phương pháp nghiên cứu khoa học từ các Thầy, Cô, bạn bè người Đức, mà còn có dịp tìm hiểu về lịch sử, văn hóa Đức, về lịch sử của châu Âu và nhân loại.

Khi trở về Việt Nam, rất nhiều người đã được đào tạo ở Cộng hòa Dân chủ Đức đã thành công trong sự nghiệp, có những đóng góp thiết thực cho phát triển đất nước. Nhiều người trong số họ đã trở thành các nhà khoa học, nhà quản lý được đồng nghiệp trong nước và bạn bè quốc tế đánh giá cao. Các quý vị sẽ được làm quen với họ trong ấn phẩm này.

Hiện nay, hợp tác đào tạo giữa Việt Nam và Cộng hòa Liên bang Đức đang có những bước phát triển mới. Tôi hy vọng, những trải nghiệm của các cựu sinh viên, nghiên cứu sinh đã học tập, làm việc ở Cộng hòa Dân chủ Đức trong ấn phẩm này sẽ góp phần thúc đẩy hợp tác đào tạo giữa hai quốc gia; là nguồn cảm hứng cho các thanh niên và nhà nghiên cứu Việt Nam hiện nay muốn tìm một địa chỉ đào tạo tin cậy và một quê hương thứ hai, một bước ngoặt trong cuộc đời ở giai đoạn cách mạng công nghiệp 4.0.

Tôi tin rằng, cuốn sách này sẽ góp phần tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa hai nước, củng cố mối quan hệ hợp tác hơn 65 năm giữa hai dân tộc.



# GIỚI THIỆU CHUNG VỀ NGHIÊN CỨU 1

## 1.1 BỐI CẢNH THỰC HIỆN NGHIÊN CỨU

Từ năm 1955 đến trước năm 1989, trong khuôn khổ hợp tác giữa hai quốc gia, Việt Nam đã cử khá nhiều học viên, sinh viên sang đào tạo tại các trường đại học và trường dạy nghề của CHDC Đức. Nhiều người trong số này, sau khi tốt nghiệp trở về Việt Nam, đã giữ những vị trí xã hội quan trọng, có đóng góp nhất định cho đất nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Hiện nay, quan hệ hợp tác giữa CHLB Đức và Việt Nam đang có những bước phát triển mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực, nhất là trong giáo dục - đào tạo, xét cả trên phương diện quy mô và chất lượng. Vì vậy, việc đánh giá những đóng góp to lớn của CHDC Đức trong quá trình hợp tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Việt Nam, qua đó, đề xuất những kiến nghị góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo cho sinh viên Việt Nam đang học tập ở Cộng hòa Liên bang Đức hiện nay, là việc làm cần thiết.

Nghiên cứu “Hợp tác đào tạo giữa Cộng hòa Dân chủ Đức với Việt Nam giai đoạn trước 1989 - Qua trải nghiệm của cựu học viên, sinh viên được đào tạo tại Cộng hòa Dân chủ Đức”, được thực hiện trong khuôn khổ Dự án hợp tác nghiên cứu giữa Quỹ RLS Đông Nam Á tại Việt Nam và Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học (CNXHKKH), Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, góp phần thực hiện mục tiêu nói trên; kết quả nghiên cứu cũng là lời tri ân của các cựu học viên, sinh viên đã được đào tạo tại CHDC Đức tới Cộng hòa liên bang Đức hiện nay.

## 1.2 MỤC TIÊU CỦA NGHIÊN CỨU

### Mục tiêu tổng quát

Trên cơ sở những trải nghiệm của các cựu học viên, sinh viên Việt Nam đã được đào tạo tại CHDC Đức giai đoạn trước 1989, nghiên cứu đánh giá những đóng góp của CHDC Đức trong quá trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Việt Nam; đề xuất kiến nghị góp phần nâng cao hiệu quả hợp tác đào tạo giữa CHLB Đức và Việt Nam hiện nay.

### Mục tiêu cụ thể

- Trải nghiệm của cựu học viên, sinh viên Việt Nam về đất nước, con người và quá trình học tập ở CHDC Đức.

- Đánh giá của cựu học viên, sinh viên Việt Nam về chất lượng giáo dục - đào tạo của CHDC Đức.

- Lợi ích từ những kiến thức, kỹ năng, phương pháp mà cựu học viên, sinh viên Việt Nam đã lĩnh hội được ở CHDC Đức trong thực hiện công việc của họ tại Việt Nam.

- Ý kiến của cựu học viên, sinh viên Việt Nam về những nội dung, kỹ năng, phương pháp đào tạo của CHDC Đức đối với nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo ở Việt Nam, hiện nay.

- Đề xuất của cựu học viên, sinh viên Việt Nam góp phần nâng cao hiệu quả hợp tác đào tạo giữa CHLB Đức với Việt Nam hiện nay.

### **1.3 ĐỐI TƯỢNG, ĐỊA BÀN, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

#### **Các đối tượng cung cấp thông tin cho Nghiên cứu**

Tham gia cung cấp thông tin cho Nghiên cứu là 30 cựu học viên, sinh viên Việt Nam (trong đó có 10 cựu học viên, sinh viên nữ và 20 cựu học viên, sinh viên nam) đã được đào tạo tại CHLB Đức giai đoạn trước 1989. Khi được lựa chọn sang CHDC Đức đào tạo, họ là những thanh niên ưu tú của Việt Nam, có thành tích học tập tốt, được lựa chọn sang CHDC Đức đào tạo những chuyên ngành khác nhau (kinh tế, khoa học kỹ thuật, âm nhạc...), từ trình độ đại học trở lên, để sau khi tốt nghiệp, trở về nước phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

Trong quá trình học tập ở CHDC Đức, hầu hết họ đều có kết quả học tập xuất sắc, có người rất xuất sắc. Sau khi trở về Việt Nam, một số đã/đang là cán bộ lãnh đạo, quản lý cao cấp trong hệ thống chính trị của Việt Nam; một số là những nhà khoa học tiêu biểu trên lĩnh vực khoa học lý thuyết, khoa học thực hành; một số là các văn nghệ sĩ thành đạt của Việt Nam; ngoài ra có một số doanh nhân có những đóng góp nhất định đối với phát triển đất nước hiện nay. Tiêu biểu như: GS.TS. Nguyễn Thiện Nhân - nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Bí thư Thành ủy Tp. Hồ Chí Minh; ông Nguyễn Toàn Thắng - nguyên Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, hiện nay là Phó Chủ tịch Hội hữu nghị Việt - Đức; GS.TS. Đỗ Huy Định - nguyên Viện trưởng Viện Hóa học Công nghiệp - Bộ Quốc phòng; ông Vũ Công Lập - nguyên Viện trưởng Viện Vật lý Y sinh học thuộc Trung tâm Khoa học công nghệ quân sự; hiện là Chủ tịch Hội đồng khoa học Viện Vật lý Y sinh học...

Có thể nói, những cựu học viên, sinh viên được đào tạo ở CHDC Đức khi về Việt Nam làm việc đều được xã hội đánh giá cao, được Chính phủ Việt Nam trọng dụng và nhiều tổ chức quốc tế mời làm việc với mức lương cao. Chẳng hạn như: ông Đặng Đức Đạm - nguyên là Phó Trưởng ban ở Ban Nghiên cứu của Thủ tướng Chính phủ, hiện ông được mời làm chuyên gia cho Ngân hàng thế giới (WB) với mức lương cao nhất của WB\*.

---

\* Mức lương WB trả cho ông là 389 USD/ngày (mức lương cao nhất mà Tổ chức này trả cho một chuyên gia).

Đa số các cựu học viên, sinh viên tham gia cung cấp thông tin cho Nghiên cứu, sau khi tốt nghiệp, trở về nước, họ đã có thời gian trở lại nước Đức học tập ở trình độ cao hơn hoặc làm việc. Có những người đã sống và làm việc ở Đức 23 năm, như ông Trần Ngọc Quyên (cựu sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Dresden - thành phố Dresden, nguyên là cán bộ của Bộ Ngoại giao), 22 năm như ông Đào Minh Sơn (cựu sinh viên trường Đại học Humboldt - thành phố Berlin, hiện là Giám đốc trung tâm Du học G/S Vietnam đồng thời là nhân viên Công ty chứng khoán Seabank). Nhiều người trong số họ, vẫn đang làm những công việc liên quan đến nước Đức, như ông Nguyễn Toàn Thắng, Phó Chủ tịch Hội hữu nghị Việt - Đức; ông Đào Minh Sơn, Giám đốc Trung tâm về du học và xuất khẩu lao động sang Đức. Ông Vũ Công Lập, tiếp tục tham gia việc thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị giữa thành phố Leipzig (Đức) và thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam).

Trong số những người tiêu biểu nêu trên, ông Phạm Huyền (cựu sinh viên Đại học Mỏ Freiberg và Đại học Kinh tế Berlin, nguyên là Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế - Bộ Công thương), đã được Tổng thống Đức tặng Huân chương công trạng (hay còn gọi là Bắc Đẩu bội tinh) năm 2005, do có những cống hiến đặc biệt xuất sắc trong quá trình học tập và làm việc ở Đức, cũng như trong việc xây dựng mối quan hệ hữu nghị giữa Đức và Việt Nam.

#### **Địa bàn nghiên cứu**

Nghiên cứu đã thực hiện phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm tại 3 địa bàn:

- Miền Bắc: Hà Nội.
- Miền trung: Đà Nẵng.
- Miền Nam: Tp Hồ Chí Minh.

#### **Phương pháp nghiên cứu**

- Phỏng vấn sâu: 30 cuộc với 30 cựu học viên, sinh viên được đào tạo tại CHDC Đức từ 1955 đến trước 1989.
- Thảo luận nhóm: 3 cuộc thảo luận nhóm tại 3 địa bàn nghiên cứu.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU **2**

### **2.1 TRẢI NGHIỆM CỦA CỰU HỌC VIÊN, SINH VIÊN VIỆT NAM VỀ ĐẤT NƯỚC, CON NGƯỜI VÀ QUÁ TRÌNH HỌC TẬP Ở CHDC ĐỨC**

30 người cung cấp thông tin đều có thời gian học tập, định cư khá lâu ở Đức (cả CHDC Đức và CHLB Đức ngày nay). Khi được tham gia thảo luận nhóm, cảm nhận đầu tiên của các cựu học viên, sinh viên là họ đã được “trở lại Đức”, bởi hiếm khi họ được gặp lại nhau tại Việt Nam để nói về một thời “thanh niên sôi nổi” ở CHDC Đức. Họ rất phấn khởi, hồ hởi và xúc động khi nhớ lại những ngày tháng học tập, làm việc ở CHDC Đức. Với họ, nước Đức là quê hương thứ hai. Những vui buồn, hạnh phúc của tuổi trẻ, một trong những chặng đường đẹp nhất của cuộc đời, theo họ, chính là thời gian học tập ở CHDC Đức.

Với một số người, nước Đức không chỉ là một phần máu thịt của cuộc đời họ mà còn là cả gia đình của họ. Ông Lê Văn Phi (cựu sinh viên Trường TU Bergakademie Freiberg, Tp Chemnitz, hiện sống ở Quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh) cho rằng, 10 năm học ở Đức (từ năm 18 tuổi đến 28 tuổi), là một chặng đường đẹp với nhiều dấu ấn sâu sắc không thể phai mờ đối với ông. Có gia đình của cựu học viên, sinh viên đã có hai thế hệ (bố mẹ, con cái) học ở Đức, nay vẫn tiếp tục gắn bó, kết nối chặt chẽ với CHLB Đức thông qua bạn bè, gia đình và các hoạt động chuyên môn, hợp tác kinh tế. Ví dụ: Gia đình bà Lê Ánh Tuyết (cựu sinh viên chuyên ngành Chế tạo máy Trường TU Ilmenau, thành phố Ilmenau, học tập, làm việc và sống cùng gia đình ở Đức 27 năm), từ năm 2018, bà về Việt Nam sinh sống và làm việc tại Viện Goethe (Tp Hồ Chí Minh); gia đình bà Lâm Thị Mỹ Dung, (cựu sinh viên chuyên ngành Luật kinh tế thuộc Trường Đại học Karl Marx Leipzig, Tp Leipzig), hiện là Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Hương Liệu và Du Lịch Mỹ Linh (Mylina Group), Tp Hồ Chí Minh); Gia đình ông Nguyễn Giản Việt (cựu sinh viên ngành Bác sĩ thú y thuộc Trường Đại học Karl Marx Leipzig) và bà Phạm Thanh Bình (Cựu sinh viên chuyên ngành Luật kinh tế thuộc Trường Đại học Karl Marx Leipzig, Tp Leipzig), hiện đang sống ở Quận 7, Tp Hồ Chí Minh; gia đình ông Vũ Quốc Nam (cựu sinh viên chuyên ngành Kết cấu thép - Kỹ sư xây dựng thuộc Trường Hochschulef Arthur und Bauwe Weimar, Tp Weimar); hiện đang làm Văn phòng đại diện cho Công ty IFB (GmbH) - Thiết kế kiến trúc và xây dựng tại Quận 1, Tp Hồ Chí Minh...



*Cả hai vợ chồng tôi đều học ở Đức; con gái cũng học ở Đức 7 năm. Chúng tôi rất yêu mến nước Đức, họ đào tạo chúng tôi nên người. Nước Đức là quê hương thứ hai của cả gia đình tôi. Người Đức có kỷ luật, ngăn nắp, gọn gàng và luôn sống trách nhiệm.*

**Bà Lâm Thị Mỹ Dung**, cựu sinh viên chuyên ngành Luật kinh tế thuộc Trường Đại học Karl Marx Leipzig, Tp Leipzig, hiện là Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Hương Liệu và Du Lịch Mỹ Linh (Mylina Group)

Theo trải nghiệm của các cựu học viên, sinh viên, thời gian đầu, lúc mới sang Đức, hầu hết trong số họ, đều gặp những khó khăn nhất định, nhất là trong năm học đầu tiên, vì tiếng Đức của họ chưa tốt, và một vài sự khác biệt về văn hóa. Thêm nữa, do mới từ Việt Nam sang nên các cựu học viên, sinh viên chưa thông thạo đường xá, chưa quen sử dụng các phương tiện công cộng hiện đại như tàu điện ngầm, xe bus (lúc đó ở Việt Nam chưa có) nên việc di chuyển giữa các địa điểm để học tập, sinh hoạt (KTX đến trường, thư viện, v.v...) gặp nhiều khó khăn. Một số người, do yêu cầu của đất nước lúc đó, đã theo học các chuyên ngành không phải sở trường, chưa phải là niềm yêu thích của cá nhân, cũng gây ra những khó khăn nhất định trong học tập. Nhưng nhờ có sự giúp đỡ toàn diện, tận tình, chu đáo của Nhà nước CHDC Đức, của các Nhà trường Đức, các thầy, cô giáo người Đức, các bạn sinh viên người Đức và với sự nỗ lực của bản thân, các sinh viên, học viên Việt Nam đã dần khắc phục, vượt qua những khó khăn đó và đạt được kết quả tốt trong học tập, để lại những tình cảm, hình ảnh tốt đẹp, sự tôn trọng, yêu mến của các thầy, cô, bạn bè và nhân dân Đức.



Sinh viên Việt Nam tại thành phố Leipzig tổ chức tuần hành kỷ niệm ngày lễ Quốc tế lao động và chúc mừng chiến thắng của nhân dân Việt Nam (1/5 /1975).

Nguồn: ảnh được cung cấp bởi Bà: Phạm Thị Thanh Bình - cựu học sinh trường Leipzig Universität.



Sinh viên Việt Nam biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế lao động và ngày chiến thắng của nhân dân Việt Nam (1/5/1975). Nguồn: ảnh được cung cấp bởi Bà: Phạm Thị Thanh Bình - cựu học sinh trường Leipzig Universität.



*Chúng tôi được nhà trường, thầy, cô chăm sóc tận tình, dạy bảo chu đáo trong học tiếng Đức, hướng dẫn tìm hiểu phong tục tập quán ở Đức, cách sinh hoạt ở ký túc xá, ăn uống ở nhà ăn tập thể, hướng dẫn mua sắm quần áo, chăm sóc sức khỏe... Mùa hè, Nhà trường tổ chức cho chúng tôi tham gia lao động xã hội chủ nghĩa ở nông thôn. Chúng tôi tham gia thu hoạch khoai tây, cà chua, bắp ngô và những nông sản khác. Chúng tôi được đi tắm biển ở Biển Đông, thành phố Rostock vào mùa hè; được đi trượt tuyết ở Thüringen vào mùa đông... Sinh viên Việt Nam được tham gia các buổi văn nghệ do Nhà trường khuyến khích, được hát những bài hát dân ca Việt Nam, biểu diễn múa sạp của đồng bào Tây Bắc... Nói chung, Nhà trường tạo mọi điều kiện để thực hiện tốt phương châm giáo dục toàn diện đối với sinh viên nước ngoài tại Đức.*

**Ông Dương Đình Bá**, cựu sinh viên Trường Đại học Karl Marx Leipzig, Tp Leipzig, hiện là Phó Chủ tịch Hội hữu nghị Việt - Đức TP Hồ Chí Minh

*Lúc đó, ở Việt Nam đang còn chiến tranh, 3 tháng chúng tôi mới nhận được thư nhà. Năm đầu ngôn ngữ còn kém nên chúng tôi học rất vất vả, có lúc hoang mang. Các Giáo sư và các bạn Đức rất thương, rất yêu quý sinh viên Việt Nam. Chúng tôi được giúp đỡ tận tình trong mọi việc. Ở Đức, sinh viên Việt Nam được bố trí ở cùng sinh viên Đức. Ở trên lớp, những bạn Đức viết chữ đẹp được phân công chép bài cho chúng tôi qua giấy than, tối về chúng tôi đọc lại mới hiểu được bài. Dần dần tiến bộ, thi lý thuyết đạt điểm tốt nên chúng tôi tự tin hơn...*

*Chúng tôi được các bạn Đức đón về nhà nhiều lần, cùng ăn uống, nghỉ ngơi với gia đình các bạn. Dịp Noel, các giáo sư cũng mời sinh viên, học viên Việt Nam về nhà chơi. Qua đó, chúng tôi hiểu tình cảm, văn hóa, lối sống của người Đức.*

---

**Ông Vũ Quốc Nam**, cựu sinh viên chuyên ngành Kết cấu thép - Kỹ sư xây dựng thuộc Trường Hochschulef Arthur und Bauwe Weimar, Tp Weimar, hiện làm Văn phòng đại diện cho Công ty IFB (GMBH) - Thiết kế kiến trúc và xây dựng tại Tp Hồ Chí Minh.



*Tôi nhớ nhiều kỷ niệm sâu sắc với CHDC Đức. Các bà mẹ Đức, nhân dân Đức rất yêu quý chúng tôi, yêu quý Việt Nam. Họ tỏ sự đau buồn khi biết tin Bác Hồ của chúng ta từ trần; Đài truyền hình CHDC Đức truyền hình trực tiếp lễ ký Hiệp định Pari về Việt Nam; họ vui mừng khi có tin chiến thắng của Việt Nam, xem như đó là chiến thắng của chính nhân dân Đức... Năm 1976, tôi rất vinh dự là người được ở lại đi phiên dịch cho ông Lê Quang Vịnh trong thời gian ông được mời sang Đức (Lê Quang Vịnh là người trí thức Việt Nam yêu nước bị toà án binh đặc biệt của Chính quyền Sài Gòn kết án tử hình năm 1962, sau đó dư luận thế giới lên án, thiếu nhi Đức viết thư đòi giảm án và được giảm xuống thành chung thân, bị đày ra Côn Đảo biệt giam trong chuồng cọp, hầm đá, bị khổ sai suốt 14 năm ròng, từ năm 1962-1975).*

---

**Ông Lê Văn Phi**, cựu sinh viên Trường TU Bergakademie Freiberg, Tp Chemnitz, nguyên Trưởng phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Kinh tế Tp Hồ Chí Minh.

Cùng với việc đánh giá cao sự thân thiện, tình hữu nghị, hết lòng giúp đỡ các học viên, sinh viên Việt Nam của các thầy, cô giáo, bạn bè sinh viên Đức, những người tham gia cung cấp thông tin cũng đánh giá rất cao tính kỷ luật, chính xác của người Đức. Có thể nói, tính kỷ luật của người Đức đã nổi tiếng trên toàn thế giới. Đối với người Đức, “đúng giờ” nghĩa là đến sớm hơn 10 phút.

Đối với người Đức đúng giờ không chỉ trong công việc mà còn trong đời sống cá nhân, việc “đến trễ” được xem là hành động thiếu lịch sự và thiếu tôn trọng đối với người khác.

Ông Quách Hào, người học ở Đại học Weiter Auslingdung, nghiên cứu sau đại học dưới sự hướng dẫn của giáo sư Schill tại Đại học kỹ thuật Dresden (TV Dresden) cảm nhận:

*“Chương trình đào tạo được xây dựng chính xác, chi tiết đến từng ngày, từng việc, từ khi mới đặt chân đến nước Đức cho đến khi lên tàu về nước, kể cả lịch nghỉ mát, nghỉ lễ, đi đâu, làm gì với ai đều được lên kế hoạch rất chi tiết và chính xác, không có sự thay đổi”.*

Ngay tại trường học, học sinh được rèn luyện phương pháp xây dựng kế hoạch học tập cho một tuần, một kỳ, một khóa học. Tất cả mọi việc, từ lớn đến nhỏ đều được lên kế hoạch đến từng chi tiết. Nhờ vậy không có sự chông chéo.

Giáo dục, lao động sản xuất ở Đức cũng rất chú trọng tính kỷ luật:

*“Tôi có học lớp đào tạo của nhà máy Betriebschule, khi bước chân vào nhà máy là phải cắt tóc gọn gàng, mặc đồng phục, mang đồ bảo hộ, nghiêm túc thực hiện nội quy”.*

(Ông Quách Hào, cựu học sinh trường Đại học TV Dresden, hiện sống quận Hải Châu, Đà Nẵng)

Tính kỷ luật, chính xác ở CHDC Đức không chỉ đối với các hoạt động giữa con người với con người trong cuộc sống hàng ngày, mà nay nó còn được diễn ra đối với các hoạt động của các phương tiện công cộng ở đất nước này, cũng cần đúng giờ đến từng phút.

Ông Phạm Huyền kể, một lần có đoàn cán bộ Việt Nam từ Hungary, Bulgari sang công tác ở Đức. Phía Đức có cử xe buýt đến đón đoàn về nơi ở đã được bố trí. Nhưng đoàn lại không đến đúng giờ. Mặc dù chỉ chậm vài phút nhưng chiếc xe buýt đón đoàn đã không thể chờ vì ở Đức không được phép dừng đỗ xe quá một phút. Lần đó, đoàn phải bắt tàu điện ngầm để đến được nơi ở. Các thành viên trong đoàn kể lại, từ đó, không bao giờ họ chậm giờ nữa. Chính người Đức đã dạy họ một bài học về tính chính xác, đúng hẹn một cách rất thực tiễn.



Ông Vũ Quốc Nam cũng chia sẻ: *“Ngay cả việc ăn uống, sinh hoạt... đối với người Đức, cũng có tính kế hoạch rất cụ thể, chi tiết, tỉ mỉ; sáng ăn gì, tối ăn gì, làm gì, ngày mai đi đâu, làm gì, ăn gì... Họ thực hiện đúng như thế nên ai cũng chủ động”.*



Bên cạnh đức tính kỷ luật, chính xác, người Đức còn rất tiết kiệm. Tiết kiệm được thực hiện trong mọi lĩnh vực, trong sinh hoạt, trong sản xuất, tiêu dùng; tiết kiệm thời gian, công sức, tiền của. Đặc biệt, việc tiết kiệm không phải cho cá nhân mà cho xã hội. Một cá nhân khi tiết kiệm (ví dụ tiết kiệm điện trong sinh hoạt), không chỉ đem lại lợi ích cho cá nhân đó, mà còn cho cả cộng đồng, cho xã hội, cho nhân loại (không gây ô nhiễm môi trường - hiệu ứng nhà kính...). Các thầy, cô giáo người Đức luôn nhắc học viên, sinh viên rằng, tiết kiệm là tiết kiệm cho xã hội, tiết kiệm trên cơ sở tính toán khoa học chứ không phải ky bo hay bủn xỉn. Chẳng hạn, phải tận dụng mọi nguyên liệu có sẵn, kể cả những thứ được coi là phế liệu, để sản xuất. Chính nhờ vậy, CHDC Đức là một nước không có nhiều tài nguyên, khoáng sản, nhưng đã tận dụng được một số phế thải của các nhà máy để sản xuất ra nhiều nguyên vật liệu, nhiều kim loại hiếm...

*“Khi làm đường giao thông, người Đức thường làm đường có chất lượng rất tốt, từ đó tiết kiệm được thời gian, vì đường tốt xe sẽ đi nhanh hơn, tiết kiệm được nhiên liệu, phương tiện ít hỏng hóc... như vậy là tiết kiệm cho xã hội”.*

(Ông Quách Hào, cựu học sinh trường Đại học TV Dresden, hiện sống tại quận Hải Châu, Đà Nẵng).

Trong xã hội Đức, mỗi cá nhân đều có ý thức rất cao về tiết kiệm. Mỗi cá nhân, tập thể, cả xã hội tiết kiệm, sẽ mang lại nguồn lực lớn cho đất nước. Mỗi người phải luôn tự ý thức rõ ràng rằng, tiết kiệm là tiết kiệm cho xã hội chứ không phải cá nhân. Tiết kiệm trên cơ sở có kế hoạch và khoa học. Để hình thành ý thức tiết kiệm, ở Đức, các cá nhân phải được giáo dục từ khi còn nhỏ, từ đó, hình thành thói quen tiết kiệm. Theo ý kiến những người cung cấp thông tin, những đức tính kỷ luật, chính xác, tiết kiệm của người Đức là giá trị quý báu mà nhiều dân tộc nên tham khảo, trong đó, có Việt Nam chúng ta.

Các cựu học viên, sinh viên còn bày tỏ, tinh thần dân tộc của người Đức cũng rất được đề cao. Hầu hết các công dân Đức đều làm việc với tinh thần vì dân tộc. Cùng với đó, họ cũng rất coi trọng danh dự cá nhân, có tinh thần trách nhiệm với cộng đồng.

Ông Vũ Công Lập kể lại, có lần thấy xe của thầy giáo rất bẩn. Khi hỏi thầy, thì được câu trả lời là, nghe đài báo hiện đang thiếu nước, nên yêu cầu phải dùng nước tiết kiệm. Vì vậy, không thể dùng nước rửa xe trong lúc này.

Nhiều cựu sinh viên, học viên cho rằng, cũng có những cái nhìn chưa thật chính xác, thiếu khách quan về vai trò của CHDC Đức đối với nước Đức và mối quan hệ giữa Việt Nam - CHLB Đức hiện nay. Qua những quan sát, trải nghiệm sâu sắc của cá nhân, họ cho rằng, trên thực tế, CHLB Đức đã thừa hưởng di sản lớn về nhiều mặt từ CHDC Đức và họ đã phát huy tương đối tốt di sản đó trong suốt 30 năm qua.



*Sự giàu có, phát triển về kinh tế thì Đông Đức được hưởng từ Tây Đức; ngược lại, về văn hóa, tình cảm, y tế, kỹ thuật và trách nhiệm xã hội thì Tây Đức được hưởng từ Đông Đức. Ví dụ, lúc mới sang CHDC Đức, chúng tôi được tẩy giun, tẩy trùng cẩn thận, một tuần sau mới cho ra phố. Theo tôi, cùng với tính kỹ thuật và trách nhiệm xã hội của người Đức. Rất có thể, hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng trước đây của CHDC Đức, là một trong những yếu tố khiến hiện nay, trong đại dịch Covid-19, CHLB Đức là một trong những nước có số người tử vong do virus Covid-19, không nhiều so với các nước châu Âu và thế giới.*

---

**Ông Nguyễn Cảnh Nam**, cựu sinh viên Trường Ing Schule für Papier und Verpackung, Tp Altenburg, Leipzig, hiện là Chủ tịch Công ty Đầu tư và Thương mại Lam Hồng, 60 Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.

---

*CHLB Đức ngày nay thừa hưởng tài sản lớn từ CHDC Đức trước đây. Xét trong quan hệ Việt - Đức; Đức - Việt, hiện có hàng vạn thanh niên, công nhân, lao động, cựu sinh viên, học viên học tập ở CHDC Đức đã, đang và sẽ là cầu nối quan trọng. CHLB Đức cũng đánh giá cao di sản đó. Lực lượng này không chỉ kết nối về ngôn ngữ, văn hóa, tình cảm mà kết nối hợp tác về giáo dục, khoa học, công nghệ, về kinh tế, thương mại... CHLB Đức đã và đang phát huy có hiệu quả tài sản từ CHDC Đức.*

(Ý kiến thảo luận nhóm tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng)

---

## 2.2 VỀ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO CỦA CHDC ĐỨC

### (i) Về phương pháp giảng dạy - học tập:

Tất cả các lưu học sinh Việt Nam đều cảm nhận việc đào tạo ở Đức gắn rất chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành. Đây là phương pháp học tập rất mới với các học viên, sinh viên Việt Nam vì trước đó, phương pháp này chưa có tính phổ biến trong giảng dạy ở Việt Nam. Các thầy, cô giáo ở CHDC Đức vừa dạy học, vừa phải nghiên cứu. Với phương châm gắn lý thuyết với thực hành trong đào tạo, nên các nhà trường ở CHDC Đức rất chú trọng việc đưa học viên, sinh viên đi thực hành tại nhà máy, cơ sở sản xuất. Nhờ đó, sau khi kết thúc khóa học, các học viên, nhất là sinh viên học nghề, đều có thể tham gia ngay vào quá trình sản xuất.

*Điểm mạnh nổi bật của đào tạo đại học ở CHDC Đức là học gắn với thực hành. Nghe giảng gắn liền với thực tế cuộc sống. Ngay cả ở các chuyên ngành khoa học xã hội như kinh tế học cũng không có chuyện học chay, không có chuyện lên lớp theo kiểu thầy đọc - trò chép. Khi học lý thuyết, có giáo sư đầu ngành lên giảng chung cho cả trường với mấy trăm sinh viên; sau đó về thảo luận theo nhóm, gắn với những vấn đề thực tế. Để chuẩn bị thảo luận theo nhóm, sinh viên thường phải đọc rất nhiều các bài báo khoa học chuyên ngành mới xuất bản còn nguyên hơi thở cuộc sống (theo danh mục do giáo viên hướng dẫn).*



**Ông Nguyễn Toàn Thắng**, nguyên sinh viên Đại học Tổng hợp Humboldt - thành phố Berlin, nguyên Phó Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam.



*Tôi làm luận văn lý thuyết. Giáo sư phản biện nhận xét: Giải pháp rất thông minh, tính toán hoàn hảo. Nhưng tôi tìm mãi mà không biết ứng dụng vào thực tiễn thế nào? Từ nhận xét này, khi sang làm tiến sĩ khoa học, tôi đã chuyển sang làm thực nghiệm và về ứng dụng thực tiễn rất tốt.*

**Ông Vũ Công Lập**, nguyên là sinh viên trường Karl-Marx Universitat (Leipziger; hiện đang là Chủ tịch Hội đồng khoa học Viện Vật lý Y sinh học.

Việc gắn lý thuyết với thực hành trong đào tạo nghề, đã tạo ra các kỹ năng cần thiết, giúp người học vận dụng lý thuyết tham gia vào sản xuất, ngay sau khi tốt nghiệp. Theo các cựu học viên, sinh viên, đây cũng là một hình thức để thực hành tiết kiệm (không mất thời gian, công sức, tiền bạc để đào tạo lại); cũng là biểu hiện của tính trung thực (kết quả học tập được phản ánh thông qua khả năng vận dụng vào thực tế sản xuất). Đối với sinh viên các nước có trình độ khoa học, kỹ thuật còn lạc hậu (như sinh viên Việt Nam), việc đào tạo như vậy là rất hữu ích, có giá trị. Thông qua thực hành, họ được nâng cao kỹ năng để khi về nước, họ không chỉ tham gia vào quy trình sản xuất, mà còn là đầu mối trong chuyển giao công nghệ. Vì hầu hết các công nghệ sản xuất, nhất là công nghệ hiện đại trong lĩnh vực công nghiệp đều được chuyển giao từ các nước phát triển, các nước xã hội chủ nghĩa anh em (trong đó có Liên Xô và Cộng hòa dân chủ Đức).

Bên cạnh đó, các nhà trường ở Đức, cũng rất chú ý cách học theo nhóm, điều này giúp cho các sinh viên học tập ở Đức, sau khi ra trường có kỹ năng làm việc nhóm. Đây là một kỹ năng rất quan trọng trong công việc, nhất là trong xã hội hiện đại. Trình độ phân công, hợp tác lao động ngày càng cao, trình độ chuyên môn hóa ngày càng sâu, nên mỗi người chỉ cần làm tốt một khâu trong chuỗi giá trị sản phẩm mà thôi! Vì thế, để tạo ra bất kỳ sản phẩm nào, hay tạo ra một dây chuyền công nghệ hoàn chỉnh nào, rất cần sự hợp tác giữa các nhóm làm việc, trong đó, mỗi người chỉ chuyên sâu một khâu, một chi tiết cụ thể.

Với bậc đại học và sau đại học, phương pháp giáo dục của CHDC Đức lúc đó chú trọng việc rèn luyện khả năng chủ động trong học tập của người học. Những cựu học viên, sinh viên được đào tạo trình độ đại học và sau đại học, đều cho rằng, phương pháp học ở CHDC Đức lúc đó tương đối khác so với Việt Nam. Học sinh, sinh viên phải tự học là chủ yếu dưới sự hướng dẫn của các thầy, cô giáo. Mỗi bài học đều có các xêmina để sinh viên chủ động học tập. Có như thế, mỗi cá nhân mới phát huy hết sức học của mình. Theo cách học này, trước khi lên lớp, sinh viên phải tìm tài liệu đọc để chuẩn bị chủ động đặt câu hỏi với thầy, cô giáo; đồng thời, trả lời các câu hỏi do giáo viên hoặc các bạn khác nêu ra. Chỉ khi gặp những vấn đề gì khó khăn, không tự giải quyết được, người học mới gặp giáo viên để xin ý kiến. Nhờ phương pháp tự học, người học rèn được tư duy độc lập, tính tự tin, biết xây dựng kế hoạch học tập, có thể học tập suốt đời (Ý kiến của Ông Quách Hào, cựu học sinh trường Đại học TV Dresden, hiện sống quận Hải Châu, Đà Nẵng).

*(ii) Chất lượng giáo dục - đào tạo:*

Theo các cựu sinh viên, học viên, trường học của CHDC Đức là hình ảnh thu nhỏ của xã hội CHDC Đức. Nhà trường và xã hội dường như không có ranh giới, khoảng cách. Ở CHDC Đức, sinh viên, học viên Việt Nam được giáo dục toàn diện, được giảng dạy, học tập cùng với sinh viên, học viên CHDC Đức và sinh viên, học viên nhiều nước khác trên thế giới. Điều này tạo điều kiện để nâng cao trình độ ngôn ngữ Đức cho các học viên, sinh viên không phải người Đức; hơn nữa, là sự xích lại gần nhau sinh viên, học viên giữa các nước về trình độ học vấn, về phong tục, văn hóa, là sự hòa đồng, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, v.v...

---

*Tôi học ngành xây dựng. Giáo viên dạy cho chúng tôi cách học, cách tìm tài liệu, xử lý tài liệu, cách tư duy, cách nghiên cứu, cách làm việc với quy trình, thao tác rất rõ ràng, chặt chẽ nên về sau chúng tôi ứng dụng được nhiều, kể cả trong điều kiện hiện nay. Quy trình, quy phạm rất chuẩn. Con người Đức, Nhà trường Đức, xã hội Đức nghiêm túc, kỷ luật, nay cơ bản cũng như vậy. Ai nghiêm túc thì không sợ gì cả, sẽ sống tốt. Mà trong xã hội nghiêm túc như thế, ai không nghiêm túc sẽ rất lạc lõng, rất khó sống.*

**Ông Vũ Quốc Nam**, cựu sinh viên chuyên ngành Kết cấu thép - Kỹ sư xây dựng thuộc Trường Hochschulef Arthur und Bauwe Weimar, Tp Weimar, hiện làm Văn phòng đại diện cho Công ty IFB (GMBH) - Thiết kế kiến trúc và xây dựng tại Tp Hồ Chí Minh.

*Giáo viên Đức dạy tiếng Đức rất tốt, chúng tôi học rất nhanh. Lúc đầu rất khó khăn nhưng sau 6 tháng, nói được, nghe được. Chương trình đào tạo tốt, hiện đại; đa số sinh viên, học viên Việt Nam phát huy tốt, nhiều người thành công trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, khoa học, kinh doanh... Có người giữ chức vụ quan trọng trong cơ quan Nhà nước, hệ thống chính trị và hoạt động doanh nghiệp.*

**Ông Lê Văn Phi**, cựu sinh viên Trường TU Bergakademie Freiberg, Tp Chemnitz, nguyên Trưởng phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Kinh tế Tp Hồ Chí Minh.

*Tôi được học các giáo sư từng sống, làm việc ở Cộng hòa dân chủ Đức và các giáo sư của Cộng hòa liên bang Đức. Mặc dù, đây đó có biểu hiện xem thường giáo dục của Cộng hòa dân chủ Đức, đề cao giáo dục của Cộng hòa liên bang Đức nhưng tôi thấy rằng, văn hóa, lối sống, phong cách dân tộc Đức là một, không có sự khác biệt giữa Đông và Tây Đức, giữa Cộng hòa dân chủ Đức và Cộng hòa liên bang Đức về tính nghiêm túc, kỷ luật, chính xác cả trong nhà trường và xã hội.*

**Ông Nguyễn Anh Tuấn**, tu nghiệp chuyên ngành Sư phạm giáo dục nghề nghiệp tại trường Đại học kỹ thuật Dresen của Cộng hòa liên bang Đức hiện cư trú quận Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh.

---

Với chương trình đào tạo phong phú, kiến thức, kỹ năng toàn diện, phương pháp giáo dục rất hiện đại, trọng thực nghiệm, trải nghiệm, thực hành, từ giảng dạy, đào tạo tiếng Đức đến giảng dạy, đào tạo chuyên môn, chuyên ngành, các nhà trường ở Đức đã tạo ra động lực rất cao cho người học. Theo ý kiến của các cựu học viên, sinh viên, tuy học rất vất vả, nhưng học xong thì nói được, làm được một cách tự tin, chủ động, tự nhiên. Học kiến thức, kỹ năng trong nhà trường gắn liền với trải nghiệm về văn hóa, phong tục và các hoạt động xã hội. Giảng viên làm việc nghiêm túc, chu đáo, kỷ luật, trách nhiệm và cũng rất tình cảm. Ra xã hội Đức cũng như vậy, mọi người đều sống, làm việc, học tập nghiêm túc, tự giác, chần chừ, ngăn nắp, gọn gàng, trách nhiệm.

### **2.3 LỢI ÍCH KHI ĐƯỢC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO Ở CHDC ĐỨC**

CHDC Đức và sau này là CHLB Đức đã đào tạo cho Việt Nam lực lượng cán bộ đa ngành. Họ về nước đem theo kiến thức, kỹ năng, phương pháp, phong cách làm việc của người Đức. Tuy không phải tất cả đều thuận lợi, nhưng về cơ bản, dù ở đâu, làm việc gì, họ cũng đã phát huy tốt những kiến thức, kỹ năng, phương pháp đã học, qua đó phục vụ đắc lực công cuộc tái thiết đất nước sau chiến tranh, nhất là trong sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước hiện nay.

(i) *Về lối sống*, các cựu học sinh, sinh viên Việt Nam học được ở người Đức lối sống kỷ luật, trung thực, tiết kiệm, kế hoạch. Cựu sinh viên, học viên học Việt Nam được đào tạo tại CHDC Đức đều tự hào rằng, những thăng trầm trong cuộc đời họ, những thành công có

được trong cuộc đời họ đều gắn liền với những kiến thức, kỹ năng, kỷ luật, phương pháp, phong cách mà nhà trường Đức, đất nước Đức đã trang bị cho họ. Cựu sinh viên, học viên Việt Nam đã học ở Đức, đều xem Đức là quê hương thứ hai của mình; họ không chỉ là những người biết nói tiếng Đức, yêu mến nước Đức mà còn hiểu văn hóa, lối sống, phong tục, tập quán của Đức. Trong cuộc sống gia đình, nơi làm việc, nơi ở của nhiều cựu sinh viên, học viên, đã bị ảnh hưởng khá đậm nét văn hóa Đức (tính kỷ luật, chính xác, tiết kiệm...). Họ đã truyền cảm hứng những tư duy, phong cách này tới nhiều người trong gia đình, cơ quan, cộng đồng.

Bên cạnh đó, những trải nghiệm sống và học tập ở CHDC Đức giúp đỡ họ nhiều trong công việc: tính thích ứng với một xã hội công nghiệp, ý thức tổ chức chặt chẽ, đời sống phong phú và lành mạnh. Đó còn là tính đúng mực, tính đúng giờ, luôn làm việc với chất lượng cao, ý chí và lòng quyết tâm khi thực hành nhiệm vụ. Kèm theo đó là cuộc sống rất tình cảm, đầy tinh thần giúp đỡ những người khó khăn (tinh thần Solidaritaet - Đoàn kết).

“Mọi việc ở Đức đều có nội quy rõ ràng, kiểm tra, giám sát chặt chẽ. Ví dụ, trước khi tham gia học tập, sản xuất, mỗi người lao động đều được phổ biến kỷ luật lao động một cách rõ ràng chi tiết, sau khi nghe, mọi người phải ký vào biên bản đã được phổ biến và nghiêm túc chấp hành. Câu khẩu hiệu ông vẫn còn nhớ đến tận hôm nay là sau mỗi cuộc họp, bao giờ người dự họp cũng phải tuyên bố và ký kết: *“Tôi đã nghe và xin chấp hành đầy đủ”*.”

Sau này, khi về Việt Nam công tác, cũng có trường hợp cán bộ dưới quyền ông hay đi họp muộn, một số công nhân khi làm việc không mang đầy đủ đồ bảo hộ lao động. Ông cũng cho Phòng Tổ chức soạn nội quy hội họp, nội quy lao động, tất cả cán bộ, công chức, người lao động được phổ biến nội quy, sau khi nghe phổ biến, tất cả phải ký cam kết: *“Tôi đã nghe*



Một chuyến đi dã ngoại của sinh viên Việt Nam và các bạn học tại Trường Đại học Karl Marx Leipzig.  
Nguồn: ảnh được cung cấp bởi Bà: Phạm Thị Thanh Bình - cựu học sinh trường Leipzig Universität.

*Lúc nhỏ tôi ngưỡng mộ những người học ở Đức. Lớn lên được sang Đức học, được học phương pháp hiện đại, kỷ luật của các giáo sư từ thời Cộng hòa dân chủ Đức và giáo sư Cộng hòa liên bang Đức. Sau đó, càng yêu mến và luôn cố gắng sống và làm việc theo phương pháp ấy. Phương pháp được học ở Đức có thể làm được rất nhiều việc trong những môi trường, hoàn cảnh khác nhau. Bản thân tôi tự hào rằng, tính cách Đức ăn sâu vào con người tôi. Lúc đầu, tôi cũng gặp khó khăn nhất định, có người không thích vì nghiêm túc quá. Nhưng “phương pháp Đức” mà tôi áp dụng, đã được nhiều đồng nghiệp và các cấp quản lý đánh giá cao. Trung tâm Việt Đức của trường Đại học sư phạm kỹ thuật Tp Hồ Chí Minh hoạt động rất hiệu quả. Đồng thời, qua đó, tôi kết nối được với các bạn bè ở Lào, Mozambique, Thái Lan, các nước châu Âu... những người từng học ở Đức, nhất là Đông Đức.*

**Ông Nguyễn Anh Tuấn**, tu nghiệp chuyên ngành Sư phạm giáo dục nghề nghiệp tại trường Đại học kỹ thuật Dresden của Cộng hòa liên bang Đức hiện cư trú ở quận Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh.

---

*và xin chấp hành đầy đủ”. Lúc đầu, việc này cũng gây một số phiền toái, nhưng sau này trở thành thói quen mọi người tự giác thực hiện, những chuyện đi họp muộn, không mang bảo hộ lao động đã không còn diễn ra nữa”.*

(Câu chuyện của ông Quách Hào, cựu học sinh trường Đại học TV Dresden, hiện sống tại quận Hải Châu, Đà Nẵng)

*(ii) Về chuyên môn, nghiệp vụ:*

Các cựu học viên, sinh viên cho rằng, những kiến thức được học ở CHDC Đức đã giúp ích rất nhiều cho công việc của họ, cả trong chuyên môn và trong công tác lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam. Họ đã vận dụng những kiến thức, kỹ năng được đào tạo ở CHDC Đức để nắm bắt yêu cầu của thực tiễn, hình thành các hướng nghiên cứu, các đề tài nghiên cứu; hình thành các xu hướng, phương thức trong đào tạo sinh viên, học viên, để khi ra trường, đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn đặt ra; cách thức tạo ra mối liên hệ với giới công nghiệp để phát triển công nghệ; kỹ năng làm việc liên ngành.

Ông Vũ Công Lập cho rằng, phong cách làm việc mà ông ảnh hưởng của người Đức, sau này cũng ảnh hưởng tới đồng nghiệp trong đơn vị của ông quản lý. Là một cán bộ lãnh đạo, quản lý, tầm ảnh hưởng của ông đối với cả định hướng phát triển của cơ quan và đối với cả đồng nghiệp là rất lớn. Ông thấy rất may mắn khi được thừa hưởng những ảnh hưởng tích cực của người Đức, nhờ đó mà sự lan tỏa của ông đối với mọi người là rất tốt. Nhờ những kiến thức học được ở Đức mà trước hết ông đã xây dựng được một chuyên ngành mới ở Việt Nam là ngành Lý Sinh (phát triển trên cơ sở ngành Vật lý) ở Học viện Quân y (năm 1979), viện Vật lý - Y Sinh học ở Học viện Kỹ thuật quân sự (năm 1989). Bên cạnh đó, ông đã đào tạo nhiều cán bộ chuyên môn cho chuyên ngành này. Trong quá trình công tác, ông đã nêu tấm gương về kỷ luật, hiệu quả, sự nghiêm túc trong công việc; nhiều đồng nghiệp, cấp dưới của ông cũng học tập, noi theo phong cách làm việc này.

Theo ông Đặng Đức Đạm (cựu sinh viên trường Đại học Technische Hochschule Chemie Merseburg, nguyên là Phó Trưởng ban ở Ban Nghiên cứu của Thủ tướng Chính phủ): “*Học phổ thông là học làm người, học đại học là học làm việc, học trên đại học là học làm khoa học. Như vậy, bản thân ông, kể cả học làm việc và học làm khoa học đều được thụ hưởng từ nền giáo dục, đào tạo của CHDC Đức. Để trở thành một nhà khoa học được giới chuyên gia trong nước và quốc tế đánh giá cao như hiện nay, có phần rất lớn là ông đã được thụ hưởng nền giáo dục của CHDC Đức*”.

“*Những người thuộc thế hệ chúng tôi được học tại Cộng hòa dân chủ Đức, hiện nay, có người trở thành các nhà khoa học đầu đàn, các giáo sư, tiến sĩ; có người là bác sĩ, nhiều người giữ vị trí lãnh đạo cao cấp của nước ta bây giờ, thế thì phải nói chất lượng đào tạo của nước Đức là rất tốt, rất có hiệu quả đối với Việt Nam*”.

(Ông Nguyễn Văn Hòa, cựu sinh viên trường Bưu điện (thành phố Leipzig), hiện sống tại Khuê Trung, Đà Nẵng).

*Nói tóm lại một câu thì đó là: Do thầy Đông Đức đào tạo và được chuyên gia quốc tế phương Tây đánh giá cao.*

---

**Ông Đặng Đức Đạm**, cựu sinh viên trường Đại học Technische Hochschule Chemie Merseburg, nguyên là Phó Trưởng ban ở Ban Nghiên cứu của Thủ tướng Chính phủ.



## 2.4 VIỆT NAM VẬN DỤNG ĐƯỢC NHỮNG KINH NGHIỆM NÀO TỪ CHDC ĐỨC

Qua thảo luận nhóm, phỏng vấn sâu, 30 cựu học viên, sinh viên đều nêu ra những nội dung, kỹ năng, phương pháp trong giáo dục, đào tạo của CHDC Đức mà Việt Nam cần nghiên cứu vận dụng, học tập.

### (i) Giáo dục ý thức tự giác:

Nhiều ý kiến nhấn mạnh, cần giáo dục ý thức tự giác cho trẻ em ngay từ khi còn bé, làm cho trẻ em hình thành tính tự giác chấp hành nội quy nơi công cộng, trong nhà trường, gia đình và xã hội. Chỉ được hình thành những thói quen từ khi còn nhỏ, lớn lên, sẽ trở thành thói quen tự giác. Người lớn phải làm gương về ý thức tự giác. Trong gia đình là ông bà, cha mẹ, trong nhà trường là thầy cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục; ở các cơ quan, đơn vị là người lãnh đạo, người đứng đầu. Khi đó, cả xã hội tuân thủ ý thức tự giác, trở thành một thói quen thường trực. Đây là một trong những đức tính rất quan trọng của công dân mà trong giáo dục



của CHDC Đức đã làm được. Các cựu học sinh, sinh viên cho rằng, khi mới đến Cộng hòa dân chủ Đức, họ cảm nhận mọi người đều tự giác chấp hành nội quy, từ học tập, lao động sản xuất đến tham gia giao thông, từ lớn đến bé đều tự giác thực hiện. Muốn hình thành thói quen như vậy, phải giáo dục trẻ ngay từ khi còn nhỏ. Điều này, rất cần thiết đối với Việt Nam hiện nay, khi Việt Nam đang tiến hành xây dựng một xã hội văn minh, một nước công nghiệp hiện đại. Một xã hội văn minh, là xã hội mà mọi thành viên phải có ý thức tự giác, nhất là trong chấp hành nội quy, quy chế, pháp luật.

Thực ra, ở Việt Nam hiện nay, trong chương trình giáo dục cũng đã có dạy ý thức tự giác, tính trung thực, nhưng hiệu quả không cao. Chủ yếu là dạy lý thuyết, thế nào là tự giác?, thế nào là trung thực?, mà chưa chuyển từ nhận thức sang hành vi cụ thể hàng ngày. Do vậy, phải đặt lại vấn đề giáo dục tính tự giác, tính trung thực. Mà muốn vậy, trước hết người lớn phải làm gương.

(Ý kiến thảo luận nhóm tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng)

*ii) Giáo dục ý thức tiết kiệm:*

Tiết kiệm là một trong những đặc điểm mà tất cả cựu học sinh, sinh viên Việt Nam cảm nhận được khi học tập ở Cộng hòa dân chủ Đức. Tiết kiệm được thực hiện trong tất cả các lĩnh vực trong cuộc sống, ở các cấp độ: từ chi tiêu của Chính phủ (sử dụng đầu tư sao cho hiệu quả nhất) cho đến từng cá nhân.

Khi liên hệ với Việt Nam hiện nay, càng thấy cần phải dạy ý thức tiết kiệm, bởi vì, theo nhiều ý kiến trong thảo luận nhóm và phỏng vấn sâu cho rằng ở Việt Nam, đất nước còn nghèo, nhưng trong sinh hoạt, tiêu dùng hiện nay, chúng ta còn rất lãng phí. Do vậy, để khắc phục tình trạng này, theo kinh nghiệm của CHDC Đức, Việt Nam cần phải giáo dục ý thức tiết kiệm cho toàn xã hội, nhất là các cháu khi còn nhỏ, đang ngồi trên ghế nhà trường.

(Ý kiến thảo luận nhóm tại Đà Nẵng)

*(iii) Giáo dục tính kế hoạch:*

Thực tế hiện nay, việc dạy tính kế hoạch cho học sinh trong nhà trường của Việt Nam (ở hầu hết các bậc học) chưa hiệu quả. Ngay cả sinh viên đại học, cũng chưa biết lập kế hoạch cho riêng mình. Tình trạng chơi quanh năm, chỉ học khi sắp thi vẫn đang diễn ra; chỉ lo tìm việc khi đã tốt nghiệp mà không có kế hoạch trước (để đảm bảo công việc đó cần những kỹ năng gì, học ở đâu để có thể đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng...).

Ngay như trong lĩnh vực giáo dục, tình trạng thay đổi sách giáo khoa, thay đổi chương trình đào tạo thiếu kế hoạch đã gây lãng phí vô cùng lớn cho xã hội.

(Ý kiến thảo luận nhóm tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh)

*(iv) Học phải đi đôi với hành:*

Mục tiêu, nguyên tắc của giáo dục hiện đại là, sau khi học xong, người học có thể trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất, mà không cần phải đào tạo lại (tránh lãng phí thời gian,

công sức, tiền bạc). Đây là điều mà tất cả các cựu học sinh, sinh viên Việt Nam đã từng học tại CHDC Đức nhấn mạnh. Bản thân các cựu học sinh, sinh viên sau khi kết thúc khóa học về Việt Nam, họ đã tham gia ngay vào hoạt động thực tiễn, thậm chí còn sáng tạo thêm cách làm mới.

Cách đào tạo của Việt Nam hiện nay vẫn nặng về lý thuyết, ít thực hành, hoặc thực hành những công nghệ quá cũ dẫn đến tình trạng học xong nhưng không làm được việc, phải đào tạo lại, dẫn tới lãng phí các nguồn lực đào tạo, chất lượng người lao động thấp, không tìm được việc làm, không có thu nhập...

*“Từ thực tế kinh nghiệm quản lý, có người đã nêu ra thực trạng, một số kỹ sư đào tạo trình độ đại học ở Việt Nam, khi về nhà máy điện làm việc, không tháo lắp được chiếc mô tơ điện; một cử nhân kế toán ra trường, không làm được quyết toán thuế... Đây là những chuyện có thật trong tuyển dụng lao động mà một số cựu học sinh, sinh viên khi làm lãnh đạo đã gặp phải. Để thay đổi tình trạng này, Việt Nam cần học tập người Đức mô hình đào tạo kép. Mô hình này đã có ở CHDC Đức trước kia hiện nay ở CHLB Đức vẫn được duy trì và phát triển”.*

(Ý kiến của Ông Quách Hòa, cựu học sinh trường Đại học TV Dresden, hiện sống tại quận Hải Châu, Đà Nẵng).

Ông Trần Phi Tước (cựu sinh viên trường Đại học Hóa Kỹ thuật Carl Schorlemer; nguyên Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế) cho rằng: *“Trong hệ thống đào tạo ở Đức, người học được đào tạo khoảng 70% thời gian tại nơi làm việc và 30% còn lại ở các trường nghề. Chính vì người học được đào tạo 2 nơi nên hệ thống đào tạo này được gọi là “kép”. Cần lưu ý là tốt nghiệp THCS ở Đức, người học có 3 lựa chọn để học cao hơn là (i) học nghề kép, (ii) học nghề toàn thời gian tại các trường nghề hoặc (iii) học đại học. Như vậy, mô hình đào tạo kép chỉ là một trong 2 mô hình đào tạo nghề của Đức. Điều này cũng lý giải vì sao một trường nghề của Đức thường vừa có học sinh theo mô hình kép vừa có học sinh theo mô hình đào tạo toàn thời gian tại trường”.*

Vận hành của hệ thống đào tạo nghề kép, theo ý kiến của một số cựu sinh viên, học viên, cần được triển khai đào tạo tại doanh nghiệp và trường nghề:

Ông Trần Phi Tước cho rằng: *“Để triển khai đào tạo theo mô hình kết hợp doanh nghiệp và trường nghề, nhà nước chỉ nên tạo ra khung khổ pháp lý, chính sách. Còn trực tiếp thực hiện phải là các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp tư nhân”.*

*Đào tạo tại doanh nghiệp:* Người học muốn học nghề theo mô hình đào tạo nghề kép thường chủ động tìm thông tin và nộp hồ sơ đăng ký với doanh nghiệp, chứ không phải với trường nghề dù khoảng 30% thời lượng ở trường nghề là bắt buộc. Các doanh nghiệp phải kiểm tra hồ sơ và năng lực thực tế của người học, nếu thấy đáp ứng yêu cầu, doanh nghiệp và người học sẽ ký hợp đồng đào tạo. Hợp đồng này tương tự như hợp đồng lao động, cụ thể gồm các nội dung: thời gian đào tạo, thời gian bắt đầu, kết thúc đào tạo, ngày nghỉ, nội dung đào tạo, phụ cấp đào tạo người học được hưởng và việc thanh lý hợp đồng. Doanh nghiệp

bắt buộc triển khai đào tạo trong các điều kiện làm việc thực tế (người dạy là lao động trong doanh nghiệp, thiết bị hiện đại...), phải trả phụ cấp đào tạo cho người học trên cơ sở thỏa thuận giữa 2 bên, và chi trả các chi phí khác. Nội dung đào tạo tại doanh nghiệp chủ yếu là kỹ năng thực hành tại nơi làm việc và phải tuân thủ chuẩn đào tạo tại doanh nghiệp. Người dạy ở doanh nghiệp toàn thời gian phải phải có bằng cử nhân nghề.

*Đào tạo tại trường nghề:* Nội dung đào tạo tại trường nghề trong đào tạo kép bao gồm các môn học cơ sở để học chuyên ngành và các nội dung lý thuyết chuyên ngành để hỗ trợ việc đào tạo tại doanh nghiệp, các môn học khác như kỹ năng mềm, ngoại ngữ, thể chất... Giáo viên tại trường nghề gồm: giáo viên dạy môn chung, lý thuyết nghề và giáo viên dạy các môn thực hành nghề.

Việt Nam xác định phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong đó có giáo dục nghề nghiệp là một trong ba khâu đột phá của Chiến lược phát triển kinh tế xã hội để Việt Nam thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình. Từ những kinh nghiệm của nước Đức về đào tạo nghề, bài học rút ra cho Việt Nam là:

*- Gắn kết chặt chẽ giữa Chính phủ và ngành công nghiệp/doanh nghiệp*

Trong hệ thống đào tạo nghề kép của Đức, sự gắn kết giữa Chính phủ và ngành/doanh nghiệp thể hiện qua việc 2 bên cùng đầu tư vào hệ thống đào tạo nghề kép, cùng phối hợp với tổ chức công đoàn phát triển các ngành nghề đào tạo, xây dựng chuẩn đào tạo và việc tổ chức kiểm tra đánh giá người học. Để hỗ trợ doanh nghiệp tham gia đào tạo, Chính phủ còn đầu tư vào các trung tâm đào tạo (inter-company training centers) do các Phòng Thương mại quản lý để đào tạo bổ sung cho các nội dung doanh nghiệp không đủ năng lực để đào tạo trong doanh nghiệp (in - company training) theo chuẩn đào tạo tại doanh nghiệp. Sự gắn kết này đảm bảo đào tạo sát thực tiễn cũng như sự đồng thuận giữa các bên và cộng đồng về các quyết định trong đào tạo nghề. Rõ ràng, sự gắn kết này mang lại lợi ích cho cả 2 bên. Chính phủ muốn doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề nhằm đáp ứng nguồn nhân lực theo yêu cầu của thị trường lao động và giảm được ngân sách đầu tư cho đào tạo nghề. Doanh nghiệp tham gia đào tạo để có nguồn lao động chất lượng, lại tiết kiệm chi phí tuyển dụng, và không phải đào tạo lại. Mặt khác, doanh nghiệp lại thu được lợi từ sự đóng góp của người học trong quá trình đào tạo và cũng là thực hiện trách nhiệm với xã hội.

(Ý kiến của ông Đào Minh Sơn - cựu sinh viên trường Đại học Humboldt - thành phố Berlin, hiện là Giám đốc trung tâm Du học G/S Vietnam đồng thời là nhân viên Công ty chứng khoán Seabank).

Giá trị tham khảo đối với Việt Nam là đẩy mạnh hơn nữa việc kết nối với doanh nghiệp và tổ chức xã hội trong đào tạo nghề, đẩy mạnh việc doanh nghiệp tham gia trực tiếp đào tạo, khuyến khích thành lập cơ sở đào tạo trong doanh nghiệp để đào tạo gắn với thị trường, với cung cầu lao động... Chính phủ cần nghiên cứu cơ chế đào tạo bổ sung cho người học khi doanh nghiệp chưa đủ năng lực đào tạo toàn bộ theo chuẩn đào tạo. Cơ chế này sẽ khuyến khích doanh nghiệp mạnh dạn tham gia đào tạo và tăng quy mô đào tạo. Việc hỗ trợ các cơ

sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp cũng cần được thúc đẩy. Tăng cường gắn kết giữa Chính phủ và ngành/doanh nghiệp trong xây dựng chuẩn đào tạo, chuẩn kỹ năng nghề quốc gia; đẩy mạnh hợp tác giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trong quá trình triển khai đào tạo (như xây dựng chương trình, mời đại diện doanh nghiệp tham gia giảng dạy tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tham gia đánh giá, kiểm tra người học...). Cần lưu ý là hợp tác hiệu quả giữa Chính phủ và Ngành/doanh nghiệp hay sự gắn kết giữa doanh nghiệp và cơ sở đào tạo giáo dục nghề nghiệp phải dựa trên lợi ích thiết thực của các bên.

*- Đào tạo tại nơi làm việc*

Trong mô hình đào tạo kép, với 70% thời lượng đào tạo tại doanh nghiệp có nghĩa là người học được học thực hành rất nhiều trong môi trường làm việc thực tế. Điều này khuyến khích người học phấn đấu để đảm nhận được các công việc của doanh nghiệp, giúp học sinh có động lực học tập, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học và thúc đẩy hòa nhập xã hội của người học. Phần lớn học sinh tại các trường nghề của Việt Nam hiện nay phải đợi đến kỳ học cuối mới được trải nghiệm và thực tập tại doanh nghiệp, như vậy thời lượng đào tạo tại môi trường làm việc thực tế chỉ chiếm khoảng 20% chương trình đào tạo. Để nâng cao chất lượng đào tạo, các trường cần tạo điều kiện cho sinh viên được trải nghiệm nhiều hơn, sớm hơn tại doanh nghiệp ngoài đợt thực tập cuối khóa theo quy định. Các trường cần có sự phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp để thời gian thực tập, đào tạo tại doanh nghiệp đạt hiệu quả tối đa. Khi việc bố trí cho các em được trải nghiệm tại doanh nghiệp còn khó khăn thì việc nâng cao hiệu quả đào tạo thực hành tại trường nghề cũng là một giải pháp cần chú trọng. Cần tạo môi trường thực hành tại trường như môi trường làm việc tại doanh nghiệp, từ việc bố trí nhà xưởng, thiết bị, các yêu cầu về vệ sinh an toàn lao động, tác phong công nghiệp đến việc hướng dẫn, giám sát, đánh giá kết quả thực hành đối với người học.

*- Chuẩn đào tạo quốc gia*

Ông Vũ Công Lập cho rằng: *“Để giáo dục có kết quả, cần đầu vào chuẩn, đào tạo chuẩn và sử dụng chuẩn. Muốn vậy, cần xây dựng bộ tiêu chí đào tạo quốc gia chuẩn mực”*.

Trong hệ thống đào tạo kép, việc tuân thủ chuẩn đào tạo đảm bảo chất lượng của bằng cấp dù đào tạo tại doanh nghiệp khác nhau ở các địa bàn khác nhau. Điều này tạo nhiều cơ hội việc làm hơn cho người học, tạo thuận lợi cho việc dịch chuyển lao động và thúc đẩy học tập suốt đời. Ở Việt Nam, các cơ sở đào tạo được chủ động xây dựng chương trình đào tạo, tuy nhiên chương trình đào tạo và tổ chức triển khai đào tạo phải đảm bảo quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp (quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH) mà có thể hiểu là chuẩn đào tạo cho từng nghề. Giá trị tham khảo đối với Việt Nam khi nghiên cứu về chuẩn đào tạo của CHLB Đức là cần đặc biệt chú trọng sự tham gia của ngành/doanh nghiệp khi phát triển ngành nghề đào tạo mới hay xây dựng chuẩn đào tạo, chú trọng phương pháp, cách thức triển khai xây dựng chuẩn đào tạo để đảm bảo chất lượng của chuẩn đào tạo, đảm bảo sự kết nối giữa chuẩn đào tạo và Khung trình độ quốc gia. Ngay trong từng bộ chuẩn đào tạo, cần nghiên cứu, bổ

sung hướng dẫn kế hoạch triển khai đào tạo, cơ cấu phân bổ về nội dung và lịch trình đào tạo và các yêu cầu kiểm tra đánh giá người học đối với bộ chuẩn từng nghề (hiện chưa có nội dung này trong quy định tại Thông tư số 12 nêu trên). Ngoài ra, mỗi bộ chuẩn đào tạo được ban hành cũng cần kèm theo các hướng dẫn cụ thể, các gợi ý để tạo điều kiện thuận lợi cho các trường thực hiện. Việc cập nhật và bổ sung các chuẩn đào tạo với từng nghề cũng cần được chú trọng để đào tạo thực sự đáp ứng yêu cầu hiện tại và tương lai của ngành.

*- Trình độ, năng lực giáo viên, người dạy nghề*

Theo ông Vũ Quốc Nam (cựu sinh viên Trường Hochschulef Arthur und Bauwe Weimar, Tp Weimar; hiện đang làm Văn phòng đại diện cho Công ty IFB (GmbH) - Thiết kế kiến trúc và xây dựng): Người dạy trong doanh nghiệp và giáo viên trường nghề được người Đức được coi là “xương sống” trong hệ thống đào tạo nghề quốc gia. Giáo viên tại trường nghề hay người dạy tại doanh nghiệp (dạy toàn thời gian) phải đáp ứng các yêu cầu rất cao về bằng cấp, chuyên môn nghề, kỹ năng sư phạm và kinh nghiệm thực tế tại nơi làm việc. Còn người dạy bán thời gian trong doanh nghiệp không phải đáp ứng yêu cầu về bằng cấp nhưng phải giỏi kỹ năng nghề. Bài học với chúng ta ở đây là năng lực của đội ngũ nhà giáo luôn là một trong các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo quan trọng nhất. Khi yêu cầu đối với giáo viên dạy nghề của Việt Nam chưa cao như Đức, cần chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, đặc biệt về kỹ năng sư phạm, kỹ năng thực hành và trải nghiệm thực tế tại nơi làm việc. Riêng đối với kỹ năng sư phạm, các cơ sở đào tạo cần triển khai hiệu quả đào tạo đồng cấp (peer - coaching), tăng cường dự giờ góp ý chia sẻ kinh nghiệm giữa các giáo viên... Nhà nước cần nghiên cứu, chỉnh sửa quy định yêu cầu tất cả người dạy bao gồm người dạy mời từ doanh nghiệp phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm. Quy định này đã cản trở cơ sở giáo dục nghề nghiệp huy động doanh nghiệp tham gia giảng dạy, trang bị, cập nhật kiến thức, kỹ năng thực tế tại nơi làm việc cho người học. Một điểm đáng lưu ý nữa là giáo viên trường nghề ở Đức phải đạt trình độ cao mới được giảng dạy nhưng bù lại họ lại được hưởng chế độ đãi ngộ như công chức nhà nước. Vì vậy, đi đôi với yêu cầu cao về trình độ, năng lực của giáo viên dạy nghề, Nhà nước cũng cần có chính sách đãi ngộ tương thích để giáo viên có động lực cống hiến, đóng góp cho đào tạo nghề.

*(v) Chú trọng nghiên cứu về đào tạo nghề và thị trường lao động gắn với đào tạo nghề:*

Ông Vũ Công Lập đề xuất: Ở Đức có một Viện nghiên cứu thực hiện chức năng đào tạo nghề và thị trường lao động gắn với đào tạo nghề. Các số liệu, thông tin về hệ thống đào tạo nghề kép và thị trường lao động của Đức luôn đảm bảo tính hệ thống, chi tiết và cập nhật. Rõ ràng, việc nghiên cứu về đào tạo nghề và thị trường lao động gắn với đào tạo nghề là nền tảng để hoạch định chính sách và có giải pháp đúng đắn trong đào tạo nghề. Yếu tố thành công này của hệ thống đào tạo nghề của Đức có giá trị tham khảo rất lớn với Việt Nam, đặc biệt trong điều kiện bài toán cung - cầu đào tạo ở Việt Nam khó khăn hơn rất nhiều so với CHLB Đức do hiện có rất ít doanh nghiệp ở Việt Nam tham gia đào tạo nghề. Chính phủ Việt Nam cần sớm ban hành hệ thống các chỉ số cơ bản thống kê, phân tích trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và phát triển hệ thống thông tin giáo dục nghề nghiệp từ cấp cơ sở tới cơ

quan quản lý các cấp. Hệ thống thông tin thị trường lao động cũng cần được đầu tư, phát triển. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần triển khai hệ thống thông tin quản lý trong nội bộ mà trước hết là hệ thống theo dõi chỉ số kết quả đào tạo chính (key performance indicators - KPIs) cho từng chương trình đào tạo (số lượng sinh viên nhập học, tỷ lệ sinh viên tiếp tục học, tỷ lệ sinh viên hoàn thành khóa học, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp, tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp) và thực hiện hiệu quả các cuộc khảo sát với người sử dụng lao động và với sinh viên tốt nghiệp để có kịp thời có các giải pháp phù hợp nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

Ngoài ra, chế định Hợp đồng học nghề và dạy nghề được ký giữa doanh nghiệp và người học đối với việc triển khai đào tạo tại doanh nghiệp (được các Phòng Thương mại giám sát, quản lý) bảo đảm được quyền lợi cũng như nâng cao trách nhiệm của cả 2 bên về dạy và học. Chúng ta nên nghiên cứu, tham khảo chế định này để hướng dẫn, tư vấn cho các với các doanh nghiệp đang tham gia đào tạo nghề cũng như áp dụng trong các dự án đang triển khai thí điểm các mô hình đào tạo gắn kết đào tạo.

*(vi) Việt Nam cần phân luồng học sinh theo hướng coi trọng dạy nghề, học nghề và cần thay đổi tư duy vào đại học bằng mọi giá:*

Bà Lê Ánh Tuyết cho rằng, *việc học đại học với thanh niên Đức không quá quan trọng như Việt Nam. Ở Đức người ta phân luồng, hướng nghiệp rất tốt. Họ coi trọng học nghề, dạy nghề; quan trọng là ngành nghề phù hợp năng lực, sở trường và đam mê của học sinh, sinh viên để họ có thể làm việc tự tin, sáng tạo, hiệu quả.*

Ông Phạm Huyền chia sẻ: *Từ thời CHDC Đức và CHLB Đức hiện nay đều định hướng và phân luồng giáo dục đào tạo rất tốt từ trung học. Những học sinh xuất sắc tham gia thi vào Đại học, học sinh trung bình có thể học nghề hoặc vào Đại học; số còn lại học nghề. Và học nghề, thực tập được hưởng lương. Học sinh được phân loại từ đầu tốt nên các em đều tự tin.*

*Hiện chỉ khoảng 37% học sinh phổ thông ở Đức vào Đại học. Trong khi đó, học sinh Đức gốc Việt, có khoảng 43% vào đại học, một phần là các cháu thông minh, cố gắng học nhưng một phần cũng có ảnh hưởng của tư duy coi trọng học đại học từ bố mẹ, ông bà. Điều này tạo áp lực và có thể không đem lại hạnh phúc cho các cháu khi sống ở Đức. Đây là kinh nghiệm rất quý để Việt tham khảo, lưu ý nhằm điều chỉnh, nhất là trong định hướng và tạo cơ chế, chính sách khuyến khích, thúc đẩy dạy nghề, học nghề.*

## **2.5 BIỆN PHÁP ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HỢP TÁC ĐÀO TẠO GIỮA CHLB ĐỨC VỚI VIỆT NAM HIỆN NAY**

Các cựu học sinh, sinh viên đã từng học tập tại CHDC Đức cho rằng, hiện nay có nhiều điều kiện thuận lợi để tăng cường hợp tác đào tạo giữa hai nước. Trước hết, là số người đã từng học tập, công tác tại Đức (trước đây và hiện nay) khá đông, đây chính là cầu nối tăng cường quan hệ giữa hai nước. Thứ hai, phương tiện giao thông kết nối giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa liên bang Đức đã rất tốt, rất nhanh. Thứ ba, chính

sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam kêu gọi đầu tư nước ngoài, ưu tiên những lĩnh vực công nghệ cao gắn với bảo vệ môi trường (đây là những lĩnh vực mà Đức có ưu thế)... và họ đưa ra một số đề xuất để nâng cao hiệu quả hợp tác đào tạo giữa CHLB Đức với Việt Nam hiện nay:

- Về lĩnh vực hợp tác giáo dục - đào tạo giữa hai nước hiện nay, trước hết nên ưu tiên đào tạo từ bậc dạy nghề trở lên thuộc các ngành kỹ thuật. Vì: (i) Nước Đức có lịch sử, truyền thống văn hóa văn hóa khác Việt Nam, cho nên, trong giáo dục phổ thông mỗi nước có nền giáo dục riêng. Còn dạy nghề và đào tạo các ngành kỹ thuật thì cơ bản là giống nhau. Nhất là hiện nay, khi quá trình toàn cầu hóa diễn ra sâu rộng. Các công nghệ, dây chuyền sản xuất áp dụng phổ biến, chuyển giao toàn cầu. Do vậy, trước hết ưu tiên hợp tác đào tạo cấp học nghề trở lên. Khi thực hiện quá trình đào tạo như vậy, lao động Việt Nam không chỉ có thể làm việc trong nước mà còn tham gia thị trường lao động toàn cầu. (ii) Từ thực tế kinh nghiệm, các cựu học sinh, sinh viên đã từng học ở Cộng hòa dân chủ Đức cho rằng, nước Đức có kinh nghiệm, truyền thống đào tạo các ngành kỹ thuật, do vậy, nên ưu tiên hợp tác đào tạo các ngành kỹ thuật. Hiện nay, cần nghiên cứu các thế mạnh công nghệ của Cộng hòa liên bang Đức xem bạn mạnh ở lĩnh vực nào, những ngành nào có ảnh hưởng và chiếm ưu thế trên toàn cầu để hợp tác đào tạo những ngành như vậy. Ví dụ sản xuất xe hơi cao cấp; sản xuất các trang thiết bị bưu chính viễn thông (rất nhiều người học ngành bưu điện, bưu chính viễn thông tại Cộng hòa dân chủ Đức đã phát huy hiệu quả rất cao ở Việt Nam như các ông Mai Liêm Trực, Đỗ Trung Tá...). (iii) Việt Nam hiện nay đang trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, do đó, đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao. Một trong những giải pháp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là phát huy mối quan hệ với các nước bạn bè truyền thống, trong đó, Đức là một đối tác quan trọng.

(Ý kiến thảo luận nhóm tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng).

- Về đối tượng cử đi học nghề, có nhiều ý kiến cho rằng, những người đưa sang lao động học nghề phải được đào tạo nghề cơ bản trong nước trước để sang có thể làm việc ngay được (hoặc chỉ cần đào tạo trong thời gian ngắn có thể làm việc được). Mục tiêu đưa đi đào tạo nghề là nhằm hoàn thiện, nâng cao kỹ năng nghề, sau đó về nước phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phân biệt đào tạo nghề với xuất khẩu lao động. Từ kinh nghiệm thực tế, một số cựu sinh viên chia sẻ, trước đây dưới danh nghĩa là học nghề, nhưng có nhiều trường hợp hoàn toàn không biết nghề, do vậy khi sang Đức chỉ làm những công việc giản đơn, sau khi hết hợp đồng về Việt Nam không làm được việc gì. Cá biệt có một số trường hợp bỏ trốn ra ngoài lao động bất hợp pháp. Cùng đó, trước khi đưa công nhân sang Đức học nghề, cần dạy tiếng Đức cơ bản cho người lao động. Không biết tiếng Đức là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng vi phạm nội quy (nội quy trong lao động, sản xuất và cả vi phạm pháp luật). Không biết nghề, không biết ngôn ngữ là những nguyên nhân dẫn đến tình trạng một số lao động Việt Nam bỏ trốn ra ngoài lao động tự do. Điều này ảnh hưởng đến uy tín của lao động Việt Nam tại Đức và hiệu quả cử đi học nghề về để phục vụ đất nước không cao.

Một số ý kiến trần trở, tại sao khi người lao động Việt Nam sang Đức học tập, lao động, ý thức kỷ luật, ý thức tiết kiệm rất tốt, nhưng khi về Việt Nam lại trở nên vô tổ chức, tùy tiện, phải chăng do môi trường công tác, môi trường làm việc không nghiêm đã dẫn đến thói quen vô tổ chức?. Điều đó cũng đặt ra yêu cầu cần xây dựng môi trường kỷ luật lao động nghiêm túc ngay tại Việt Nam.

*“Khi chúng tôi ở Đức, lúc đó có khoảng 60.000 lao động Việt Nam đang học tập, làm việc tại đây, tôi nghĩ 60.000 người này về Việt Nam mang theo thói quen kỷ luật, tác phong công nghiệp cộng với kỹ thuật hiện đại thì không mấy nữa Việt Nam trở thành nước công nghiệp, nhưng kết quả lại không phải như vậy!”.*

(Phát biểu của ông Nguyễn Kim, học nghề tại nhà máy Edel Stahwerk Freital Dresden từ 1988-1989, hiện sống tại Đà Nẵng)

- Về phương thức hợp tác giữa hai nước, các ý kiến đều thống nhất cho rằng, bối cảnh hiện nay đã khác so với trước đây. Trước đây, cả Việt Nam và CHDC Đức đều là các nước xã hội chủ nghĩa. Nước Đức có điều kiện phát triển trước, trong khi Việt Nam đang còn có chiến tranh, hoặc phải khắc phục hậu quả chiến tranh nên rất khó khăn. Sự giúp đỡ này mang tình đồng chí, anh em của chủ nghĩa quốc tế vô sản. Cho nên, sự giúp đỡ của bạn có tính một chiều. Hiện nay, xuất phát từ mối quan hệ truyền thống, cần tăng cường, mở rộng quan hệ giữa hai nước nhưng là quan hệ bình đẳng, cùng có lợi. Cần phải thay đổi tư duy như vậy mới thúc đẩy, mở rộng quan hệ giữa hai nước.

(Phát biểu của Ông Quách Hào, cựu học sinh trường Đại học TV Dresden, hiện sống tại quận Hải Châu, Đà Nẵng)

- Về hình thức hợp tác, nhiều ý kiến cho rằng cần đa dạng hình thức hợp tác giáo dục hai nước, ở nhiều cấp độ khác nhau, từ cấp độ Chính phủ cho đến từng tỉnh, thành phố, từng trường Đại học; cả hợp tác dưới dạng giúp đỡ và hợp tác theo dạng thương mại. Ví như: có thể thực hiện đào tạo  $\frac{1}{2}$  chương trình tại Việt Nam;  $\frac{1}{2}$  chương trình tại Đức, học lý thuyết ở Việt Nam, thực hành tại Đức; có thể thực hiện hình thức du học tại chỗ, một số trường Đại học của Đức mở phân hiệu tại Việt Nam, hợp tác với một trường đại học Việt Nam để đào tạo, cấp bằng quốc tế (một gợi ý cụ thể, có thể đào tạo chuyên ngành cử nhân tiếng Đức tại Đại học Đà Nẵng). Có hợp tác dưới dạng sử dụng cơ sở vật chất của các trường đại học Việt Nam, nhưng chuyên gia giảng dạy của Cộng hòa liên bang Đức; hoặc có thể học tại Việt Nam nhưng theo chương trình, giáo trình của trường đại học tại Đức. Hoặc Chính phủ, các trường Đại học của Đức giúp các Đại học Việt Nam đào tạo giảng viên, chuyên gia, xây dựng chương trình, giáo trình...

(Ý kiến thảo luận nhóm tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh).

Để thực hiện đa dạng trong hợp tác đào tạo, có thể vừa đào tạo theo kiểu hàn lâm, vừa đào tạo theo kiểu công nghệ, vừa đào tạo dài hạn, vừa đào tạo ngắn hạn, vừa bảo vệ luận án, vừa chỉ thực tập - học nghề, và nhất là chú ý đào tạo theo từng nhóm, từng ê kíp, để khi



về có thể thực hiện công nghệ mới được ngay. Trong việc cử người đi học tập ở Đức, không chỉ cử cá nhân mà còn cử theo nhóm, đào tạo nhóm theo một dự án kinh tế - kỹ thuật cụ thể nào đó. Trong đó mỗi người học chuyên sâu một khâu, để có thể tiếp nhận được một chu trình công nghệ hoàn chỉnh (hiện vẫn chú trọng đào tạo kiểu dàn hàng ngang nên khi về Việt Nam rất khó có thể cộng tác được). Học tập phải đáp ứng yêu cầu là về làm ra được sản phẩm, sản xuất phải có hiệu quả kinh tế; học kỹ thuật, công nghệ phải thương mại được.

Nhu cầu học tập ở một môi trường chuyên nghiệp, chất lượng quốc tế thực thụ đối với người học Việt Nam hiện nay là rất lớn, trong đó có CHLB Đức. Do vậy, rất nhiều sinh viên Việt Nam muốn được học tập ở nước ngoài. Tuy nhiên, chi phí cho việc này rất tốn kém, hơn nữa nhiều bậc cha mẹ cũng chưa yên tâm khi cho con đi học xa. Nếu các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề của Đức mở cơ sở đào tạo ở Việt Nam sẽ thu hút được một lượng lớn học sinh, sinh viên tham gia học tập. Vì hình thức này vừa có chi phí thấp hơn, gần nhà mà vẫn đạt trình độ quốc tế.

(Ý kiến thảo luận nhóm tại Đà Nẵng).

Ngoài ra, để mở rộng, tăng cường hợp tác về giáo dục giữa hai nước, cũng cần quan tâm mở rộng, tăng cường hợp tác về các lĩnh vực khác như: kinh tế, khoa học, du lịch... Chính sự phát triển các lĩnh vực này sẽ đặt ra nhu cầu cho phát triển giáo dục. Đồng thời, đây cũng là một giải pháp để sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao, đã được đào tạo tại Cộng hòa dân chủ Đức trước đây là Cộng hòa liên bang Đức hiện nay.

Nếu các trường Đại học, cao đẳng, dạy nghề của Đức mở cơ sở đào tạo tại Việt Nam, cùng với đó, các doanh nghiệp Đức đầu tư vào Việt Nam, các doanh nghiệp sẽ sử dụng ngay lực lượng lao động do các trường đào tạo ra. Điều đó tạo ra rất nhiều thuận lợi cho cả hai phía Việt Nam và Đức.

Theo ông Vũ Công Lập: *“Nên quan tâm và có chiến lược đào tạo tại CHLB Đức. Thứ nhất, vì nó rẻ, đến mức không có học phí. Thứ hai, học ở đây thì đẳng nào cũng có hai ngoại ngữ: tiếng Đức và tiếng Anh. Thứ ba: Đức có ưu thế trong các ngành công nghệ, liên ngành, mang tính ứng dụng thực tiễn cao. Thứ tư, Đức là nước quan trọng nhất trong Cộng đồng châu Âu, một trung tâm quan trọng của thế giới hiện đại. Thứ năm, xã hội Đức được tổ chức tốt, ngay ngắn, ổn định, có lợi cho việc rèn luyện tuổi trẻ một cách toàn diện. Tiếp nữa, nên có biện pháp thành lập các tổ chức quản lý sinh viên Việt Nam đang học ở Đức. Hiện có khá nhiều lưu học sinh Việt Nam đang học ở Đức, nhưng cơ bản là đi tự túc, không có sự quan tâm nào, không có tổ chức quản lý cụ thể nào, và vì vậy ta không nắm được lực lượng này, khó sử dụng sau này, cả về phương hướng lẫn công việc cụ thể”*. Do vậy chúng tôi mong muốn vấn đề này sẽ được Chính phủ hai nước quan tâm sâu sát hơn nữa.

- Trong giáo dục - đào tạo, nhất là trong lĩnh vực du học, hiện nay có sự tham gia của cả các tổ chức tư nhân và nhà nước. Trước đây, việc đi du học ở CHDC Đức là do Nhà nước Việt Nam cử đi, được học bổng của nước Đức. Hiện nay, bên cạnh các học bổng của chính nước Đức, của Nhà nước, thì nhiều du học sinh tìm đến các trung tâm dịch vụ giới thiệu du

học tự túc. Vì vậy, cần quản lý tốt các trung tâm này. Bên cạnh đó, cũng cần có những chính sách để tạo sự liên kết giữa Nhà nước và tư nhân, tạo điều kiện cho việc du học của các học sinh, sinh viên Việt Nam ở Đức được thuận lợi, đem lại kết quả học tập và lao động tốt nhất.

Về vấn đề hợp tác giữa doanh nghiệp và trường học, cần để cho khối doanh nghiệp tư nhân nói lên nhu cầu của mình cũng như để họ tham gia nhiều hơn vào công việc đào tạo nguồn nhân lực.

Bên cạnh việc tận dụng tốt những cơ hội để gửi được học sinh, sinh viên Việt Nam sang Đức học tập và làm việc, cũng cần kêu gọi, có ưu đãi những nhà đầu tư Đức mở trường dạy học, nhất là trường dạy nghề ở Việt Nam.

(Ý kiến của ông Đào Minh Sơn - cựu sinh viên trường Đại học Humboldt - thành phố Berlin, hiện là Giám đốc trung tâm Du học G/S Vietnam đồng thời là nhân viên Công ty chứng khoán Seabank).

- *Kiến nghị với Đại sứ quán Đức tại Việt Nam*, nên nghiên cứu mở Văn phòng Đại diện của Đức tại thành phố Đà Nẵng, hầu hết các nước bạn bè truyền thống, các nước lớn (Nga, Trung Quốc, Lào, Mỹ, Pháp...) đều có Văn phòng đại diện tại thành phố Đà Nẵng nhưng hiện nay Cộng hòa liên bang Đức chưa có. Đà Nẵng là thành phố trung tâm của khu vực Miền trung - Tây Nguyên, từ Đà Nẵng có thể kết nối các tỉnh khác trong khu vực. Nơi đây có cảng hàng không quốc tế, cảng biển nước sâu quốc tế, có nhiều di sản văn hóa thế giới (Hội An, Mỹ Sơn, Huế, công viên Tây nguyên...). Khu vực này có nhiều tiềm năng, lợi thế để thúc đẩy đầu tư, hợp tác giữa hai nước trong nhiều lĩnh vực, trong đó có giáo dục đào tạo, giao lưu văn hóa, du lịch, y tế... Văn phòng đại diện là cầu nối mở rộng quan hệ bang giao giữa hai nước tại khu vực miền Trung Việt Nam.

*“Để tăng cường mối quan hệ giao lưu giữa Việt Nam và Đức, nhất là tăng cường mối quan hệ giữa Cộng hòa liên bang Đức với thành phố Đà Nẵng, tôi cho rằng, Đức nên nghiên cứu mở Văn phòng đại diện tại thành phố Đà Nẵng. Hiện nay, rất nhiều nước lớn đã có văn phòng đại diện tại Đà Nẵng, nhờ đó có nhiều dự án đầu tư, hợp tác được thực hiện, riêng Cộng hòa liên bang Đức chưa có”.*

(Phát biểu của ông Nguyễn Hữu Lai, Phó Chủ tịch Hội hữu nghị Việt - Đức thành phố Đà Nẵng)

Có văn phòng đại diện tại thành phố Đà Nẵng cũng là đầu mối để tăng cường quan hệ hữu nghị nhân dân giữa hai nước.

## KẾT LUẬN

**T**hông qua các hoạt động tọa đàm, trao đổi, thảo luận của 30 cựu học viên, sinh viên Việt Nam đã từng học tập tại CHDC Đức giai đoạn trước năm 1989, Dự án nghiên cứu “Hợp tác đào tạo giữa Cộng hòa Dân chủ Đức với Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam giai đoạn trước năm 1989” đã hiểu rõ những trải nghiệm của các cựu học viên, sinh viên Việt Nam về đất nước, con người và quá trình học tập ở CHDC Đức. Những trải nghiệm đó đã có ảnh hưởng rất lớn, thậm chí có tính quyết định đối với cuộc đời của họ, gia đình họ. Trong thời gian học tập tại CHDC Đức, họ đã gặp nhiều khó khăn về rào cản ngôn ngữ, phong tục, tập quán... nhưng với sự giúp đỡ đặc biệt của Chính phủ CHDC Đức, các nhà trường, Thầy, Cô, bạn bè người Đức, họ đã có được những kết quả cao trong học tập và ổn định trong cuộc sống. Họ đã coi đây là quê hương thứ hai - Nơi đã trang bị cho họ không chỉ kiến thức chuyên môn, mà còn phương pháp làm việc, lối tư duy, cách giao tiếp của người Đức. Đây là những hành trang rất tốt giúp cho nhiều người trong số họ khi trở về Việt Nam đã rất thành công trong sự nghiệp, có những đóng góp lớn trong xây dựng và phát triển đất nước.

Hiện nay, quan hệ hợp tác giữa CHLB Đức và Việt Nam đang có những bước phát triển mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực, nhất là trong giáo dục - đào tạo, xét cả trên phương diện quy mô và chất lượng. Với trách nhiệm, lòng nhiệt thành, các cựu học viên, sinh viên từng học ở CHDC Đức đã đề xuất nhiều biện pháp nâng cao hiệu quả trong hợp tác đào tạo cho sinh viên Việt Nam hiện đang học tập ở Cộng hòa Liên bang Đức, cũng như ở Việt Nam nhằm góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Việt Nam.

**Phụ lục**  
**DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN**

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Trường học tại CHDC Đức
1	Ông Nguyễn Thiện Nhân	Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Nguyên Bí thư Thành ủy Tp HCM	Đại học Kỹ thuật Magdeburg
2	Ông Nguyễn Toàn Thắng	Nguyên Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Đại học Humboldt
3	Ông Vũ Công Lập	Nguyên Giám đốc Trung tâm Vật lý Y Sinh học	Đại học Karl Marx Leipzig
4	Ông Đặng Đức Đạm	Nguyên Phó trưởng Ban nghiên cứu kinh tế của Thủ tướng	Đại học Technische Hochschule Chemie Merseburg
5	Ông Phạm Huyền	Nguyên Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Khoa học công nghệ	Đại học Mỏ Freiberg và Đại học Kinh tế Berlin
6	Ông Ngô Phương Đông	Giảng viên Học viện Âm nhạc quốc gia Việt Nam	Đại học âm nhạc Felix Mendelssohn Bartholdy
7	Ông Đào Minh Sơn	Giám đốc công ty tư vấn du học G/S Vietnam	Đại học Humboldt
8	Ông Đỗ Huy Định	Nguyên Viện trưởng viện hóa học công nghiệp	Đại học Mỏ và kỹ thuật Freiberg
9	Bà Tạ Thị Ngọc Mỹ	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Tản Đà	Đại học Resenburg
10	Ông Trần Ngọc Quyên	Nguyên Tham tán Công sứ Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức	Đại học Kỹ thuật Dresden
11	Bà Nguyễn Thị Vinh	Nguyên Giảng viên Đại học Y Hà Nội	Đại học Y khoa Berlin
12	Bà Lê Tuyết Nga	Nguyên Trưởng bộ môn tiếng Đức, Trưởng Khoa ngôn ngữ và Văn hóa phương Tây của Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	Đại học Tổng hợp Leipzig

HỢP TÁC ĐÀO TẠO GIỮA CỘNG HÒA DÂN CHỦ ĐỨC VỚI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN TRƯỚC NĂM 1989

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Trường học tại CHDC Đức
13	Bà Nguyễn Bích Ngọc	Nguyên Cán bộ Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp	Đại học Tổng hợp Leipzig
14	Ông Trần Phi Tước	Nguyên Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội	Đại học Hóa Kỹ thuật Carl Schorlemer
15	Ông Nguyễn Cảnh Nam	Giám đốc Công ty Thương mại và dịch vụ Lam Hồng tp Hồ Chí Minh	Đại học Ing Schule für Papier und Verpackung
16	Ông Lê Văn Phi	Giảng viên đại học kinh tế Tp Hồ Chí Minh	Đại học TU Bergakademie Freiberg
17	Bà Lâm Thị Mỹ Dung	Giám đốc công ty Thái Bình Dương & Công ty hương liệu và du lịch Mỹ Linh - Tp Hồ Chí Minh	Đại học Karl Marx Leipzig
18	Ông Vũ Quốc Nam	Trưởng văn phòng đại diện công ty IFB GmbH tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học Hochschulef Arthur und Bauwe Weimar
19	Bà Trần Kim Cúc	Nguyên Trưởng khoa dinh dưỡng - BV Nhi đồng 2 - Tp Hồ Chí Minh	Đại học Humboldt
20	Bà Lê Ánh Tuyết	Chuyên gia Viện Goethe Tp Hồ Chí Minh	Đại học Kỹ thuật Ilmenau
21	Bà Ngô Minh Hồng	Nguyên Đại biểu quốc hội khóa XI, nguyên Giám đốc Sở tư pháp - Tp Hồ Chí Minh	Đại học Karl Marx Leipzig
22	Bà Phạm Thị Thanh Bình	Chuyên viên Tổng Cty xuất nhập khẩu Tp Hồ Chí Minh	Đại học Karl Marx Leipzig
23	Ông Dương Đình Bá	- Nguyên Phó trưởng ban đối ngoại Thành ủy Tp Hồ Chí Minh - Giám đốc Công ty FAHASA	Đại học Karl Marx Leipzig
24	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch Hội hữu nghị Việt - Đức Tp. Hồ Chí Minh	Đại học kỹ thuật Dresden
25	Bà Vũ Thu Giang	Giám đốc tài chính Công ty Siemens Việt Nam Tp Hồ Chí Minh	Đại học kỹ thuật Dresden
26	Ông Quách Hào	Nguyên giám đốc Điện lực Đà Nẵng	Đại học Weiter Auslingdung

**HỢP TÁC ĐÀO TẠO GIỮA CỘNG HÒA DÂN CHỦ ĐỨC VỚI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN TRƯỚC NĂM 1989**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Cơ quan công tác</b>	<b>Trường học tại CHDC Đức</b>
27	Ông Nguyễn Văn Hòe	Nguyên giám đốc Bưu điện Đà Nẵng	Trường Bưu điện thành phố Leipzig
28	Ông Nguyễn Kim	Hội hữu nghị Việt Đức Tp Đà Nẵng	Học nghề tại nhà máy Edel Stahwerk Freital Dresden
29	Ông Trần Hữu Trịnh	Hội hữu nghị Việt Đức Tp Đà Nẵng	Làm việc nhà máy đường sắt Siveider - Berlin
30	Ông Nguyễn Hữu Lai	Luật sư tại Tp Đà Nẵng	Làm việc tại nhà máy Liên hiệp Polygrap thành phố Leipzig

## ẢNH NHỮNG NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN Ở BA MIỀN

### I. MIỀN BẮC

Các cựu học viên, sinh viên chụp ảnh kỷ niệm với nhóm nghiên cứu tại Hà Nội.



## II. MIỀN NAM

Các cựu học viên, sinh viên chụp ảnh kỷ niệm với nhóm nghiên cứu tại Tp Hồ Chí Minh.





### III. MIỀN TRUNG

Các cựu học viên, sinh viên chụp ảnh kỷ niệm với nhóm nghiên cứu tại thành phố Đà Nẵng.



# **HỢP TÁC ĐÀO TẠO GIỮA CỘNG HÒA DÂN CHỦ ĐỨC VỚI VIỆT NAM**

## **GIAI ĐOẠN TRƯỚC NĂM 1989**

**QUA TRẢI NGHIỆM CỦA CỰU HỌC VIÊN, SINH VIÊN  
ĐƯỢC ĐÀO TẠO TẠI CỘNG HÒA DÂN CHỦ ĐỨC**

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập

**NGÔ ĐỨC VINH**

Biên tập: NGUYỄN THỊ BÌNH

Chế bản điện tử: NGUYỄN NGỌC DŨNG

Sửa bản in: NGUYỄN THỊ BÌNH

Trình bày bìa: VŨ THỊ BÌNH MINH



In 500 cuốn khổ 20,5 × 29,7cm, tại Xưởng in Nhà xuất bản Xây dựng số 10 Hoa Lư, Hà Nội. Số xác nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 2440-2021/CXBIPH/02-231/XD ngày 6/7/2021. ISBN: 978-604-82-5699-9. Quyết định xuất bản số 150-2021/QĐ-XBXD ngày 14/10/2021. In xong nộp lưu chiểu năm 2021.

Tài liệu do BMZ/ Quỹ Rosa Luxemburg Đông Nam Á tài trợ, không được bán.